

Leo TOLSTOY

VƯƠNG QUỐC

CỦA NHỮNG NGƯỜI KHÙNG

Yên Chi dịch

LÁ BỒI

Mục lục

Vương Quốc của Những Người Khùng	3
I	3
II	4
III	7
IV	9
V	13
VI	15
VII	17
VIII	21
IX	22
X	24
XI	28
XII	31
Bà Mẹ của Lính	38

Vương Quốc của Những Người Khùng

I

Ngày xưa, tại một nước kia, có một người dân quê giàu có. Ông ta có ba người con trai và một người con gái. Người con gái tên là Mai Liên, bị câm. Người con trai lớn tên là Xa Mạnh, đi lính. Người con trai kế tên là Ta La, có cái bụng bự, thường được người ta gọi là anh chàng Ta La Bụng Bự. Người con trai út tên là Y Văn, tính tình hơi gàn dở, người ta hay gọi là Y Văn khùng.

Xa Mạnh đi lính cho Vua. Ta La bụng bự đi học buôn bán với một thương gia ngoài tỉnh. Còn anh chàng Y Văn khùng thì ở nhà với cô em gái và làm lụng rất khó nhọc.

Xa Mạnh làm tới cấp tá trong quân đội và tạo được nhà cửa to rộng. Anh cưới con gái của một người thuộc hạng quyền quý. Lương tiền thì lớn, ruộng vườn thì rộng, nhưng Xa Mạnh không giàu lên được, bởi vì hễ anh ta kiếm được bao nhiêu tiền thì cô vợ lại đem xài phí hết bấy nhiêu.

Một hôm Xa Mạnh đi thăm ruộng và thu tiền lúa. Người quản lý của anh ta nói: “Làm gì mà có tiền lúa? Bây giờ trâu bò cũng không còn, cày bừa cũng đã bán hết, lấy gì để mà làm ruộng để mà có lúa? Phải đi tậu lại trâu bò và cày bừa mới mong mùa sau có lúa bán.”

Vì vậy, Xa Mạnh phải tìm về nhà cha mẹ để cầu cứu. Anh ta thưa với cha: “Thưa ba, ba là một nông dân giàu có, nhưng ba chưa cho con một phần nhỏ nào trong tài sản của nhà ta. Xin cha chia gia sản ra làm ba phần, và cho con xin một phần để gây dựng lại ruộng vườn của con.” Người cha trả lời: “Mày đã không đem được gì về nhà thì chớ, lại còn đòi chia. Như thế thì tội nghiệp cho thằng Y Văn và con Mai Liên quá. Xa Mạnh nói: “Như Y Văn là một thằng khùng, còn Mai Liên là một con câm. Chúng nó thì cần gì nhiều đến gia sản?”

Người cha nói: “Thôi để cho Y Văn định đoạt. Hễ nó muốn chia cho mày thì tao chia, còn không thì thôi.” Y Văn nói: “Sao lại không? Cứ để anh ấy chia một phần ba gia sản đi ba.”

Thế là Xa Mạnh lãnh một phần gia sản của mình và chở về ruộng vườn mình. Rồi anh ta lại trở lại quân ngũ để phục vụ nhà Vua.

Bây giờ nói chuyện anh chàng Ta La Bụng Bự. Ta La cũng làm ăn rất khá và cưới con gái của một thương gia. Nhưng anh chàng vẫn muốn có thêm vốn, cho nên một hôm anh trở về nhà cha mẹ và nói: “Con cũng muốn nhận một phần ba gia tài.”

Người cha cũng không muốn chia gì cho Ta La. Ông ta trả lời: “Mày không đem gì về nhà thì chở, lại còn đòi chia. Những gì trong nhà này đều do mồ hôi nước mắt của Y Văn mà có. Với lại mày đòi chia như thế thì tội nghiệp cho anh em nó.”

Nhưng Ta La nói: “Nó là một thằng khùng, cần gì đến của cải! Còn con Mai Liên cũng thế, nó câm, nó cũng không cần. Nay Y Văn, bây giờ mày chia cho tao một số nữa lúa còn lại, tao không đòi trâu bò và cày bừa đâu. Tao chỉ lấy lúa và con trâu mộng thôi. Con trâu cái kia cũng đủ cày bừa được rồi. Mày chịu không?”

Y Văn cười và nói: “Sao lại không? Em sẽ làm việc nhiều thêm chút nữa và nhà sẽ có thêm lúa gạo.”

Như vậy là Ta La cũng nhận được phần mình. Anh ta chở lúa lên tỉnh và dắt con trâu mộng màu xám đi theo. Y Văn chỉ còn có một con trâu cái để cày bừa. Anh ta ở lại nhà làm việc nặng nhọc tối ngày để nuôi cha mẹ già và đưa em gái câm.

II

Lúc bấy giờ Ma Vương, vua của các loài ma, lấy làm bực tức mà thấy anh em nhà Y Văn đã không cãi vã đánh lộn nhau vì gia sản mà trái lại còn chia nhau của cải một cách hoan hỷ nữa. Nó cho gọi ba tên tiểu quỷ lại và ra lệnh:

- Tụi bây nghe đây. Nhà kia có ba đứa con trai: Xa Mạnh thằng Lính, Ta La thằng Bụng Bự và Y Văn thằng Khùng. Đáng lý chúng phải đánh nhau võ đầu, nhưng trái lại chúng còn sống rất êm thắm trong tình anh em. Mà sở dĩ chúng được như thế là do thằng khùng nhường nhịn. Ba đứa bây phải chia nhau, mỗi đứa tìm tới một thằng, và làm sao cho ba đứa tranh dành giận dữ với nhau đến nước chúng phải choảng nhau võ đầu. Tụi bây làm được điều đó hay không?

Bọn tiểu quý trả lời: “Thưa Đại Vương, chúng tôi làm được.”

- Chúng bây sẽ làm thế nào?
- Trước hết, chúng tôi sẽ làm cho ba anh em nghèo xơ nghèo xác. Đến khi cả ba thằng không có thằng nào còn một miếng xương để gặm thì chúng tôi làm cho chúng gặp nhau, ở chung với nhau một đồng. Thế nào chúng cũng choảng nhau.
- Được lắm! Tụi bây như vậy là biết chuyện lắm đó. Thôi bây giờ tụi bây đi đi. Làm sao cho đến khi cả ba đứa đập đầu sừng trán thì mới được trở về đây. Nếu không xong chuyện, ta sẽ lột da chúng mày.

Ba con tiểu yêu ra hạp ngoài đám ruộng để bàn tính kế hoạch. Chúng nó bàn cãi mãi, đứa nào cũng muốn dành công việc dễ dàng. Cuối cùng ba đứa bắt thăm xem đứa nào phải phụ trách người nào trong số ba anh em nhà kia. Chúng hẹn với nhau là đứa nào làm xong phận sự thì phải tới giúp đứa khác. Và cuối cùng chúng hẹn nhau ngày giờ hạp để cho nhau biết ai đã làm xong phận sự và ai cần được giúp đỡ.

Đến ngày giờ hẹn, ba con tiểu yêu trở lại đám ruộng để hạp. Con tiểu yêu thứ nhất có báo cáo như sau:

- Công việc của tớ ngon lành lắm. Ngày mai Xa Mạnh sẽ về nhà cha mẹ mà ở.

Hai con tiểu quý kia bắt đầu hỏi thăm xem con tiểu quý này đã thành công như thế nào:

- Trước hết tớ làm cho Xa Mạnh nổi hứng lên, tới trước nhà Vua và hứa rằng nó sẽ chinh phục được cả thế giới và đặt thế giới dưới quyền cai trị của nhà Vua. Cho nên nhà Vua đã cử nó thống lãnh quân đội và đem binh đi chinh phục nước bạn Ấn Độ. Hai bên giao chiến. Ban đêm lúc hai bên đã rút về căn cứ nghỉ ngơi, tớ mới đi lấy nước lạnh tưới ướt cả thuốc súng của binh đội Xa Mạnh; rồi tớ lại đi sang phía Vua Ấn Độ và lấy cọng rơm làm ra vô khối binh lính để tăng cường cho quân lực bên đó. Sáng mai, khi thấy quân lính rơm từ bốn phía ập tới, quân lính của Xa Mạnh mất hết tinh thần. Xa Mạnh ra lệnh bắn: nhưng pháo và thần công không nổ bởi vì thuốc súng đã ướt. Quân lính của Xa Mạnh hoảng kinh chạy tứ tán như một đàn cừu và bị quân địch giết chết như rạ. Bây giờ đây Xa Mạnh bị cắt chức, ruộng vườn của hắn ta cũng bị nhà Vua tịch thu, và sáng mai này hắn ta sẽ bị xử bắn. Tớ chỉ cần giúp để cho hắn vượt ngục để hắn trốn về nhà. Như vậy ngày mai là công việc của tớ sẽ hoàn tất. Nào, bây giờ cậu nào cần tớ giúp, cứ nói lên.

Tên tiểu quý thứ hai bắt đầu kể lại những gì nó đã làm để hại Ta La: “Tớ không cần ai giúp hết, công việc của tớ có kết quả khả quan lắm. Ta La Bụng Bự sẽ không thể nào chịu đựng được quá một tuần lễ nữa đâu. Trước hết tớ đã tới làm cho cái bụng bự của hắn bự thêm, và cái bụng bự này đã làm cho hắn cũng trở thành ham hố thêm lên. Hắn ham hố đến nỗi thấy cái gì cũng muốn mua. Hắn xài hết tiền để mua sắm đủ thứ, và còn tiếp tục mua sắm nữa. Bây giờ hắn đang đi vay tiền của bè bạn để mà mua sắm nữa. Bây giờ hắn ta đã bị sa lầy và nợ nần như chúa chổm, không có cách nào ngóc đầu lên được. Trong một tuần lễ nữa, hắn ta sẽ đến lúc phải trả nợ. Lúc đó tớ sẽ làm cho tất cả những gì hắn mua sắm lâu nay trở thành giẻ rách hết. Không có gì để bán mà trả nợ hết, hắn sẽ phải trốn về nhà cha mẹ.”

Hai tên tiểu quý kể xong, đặc ý nhìn tên tiểu quý thứ ba và hỏi về thành tích mà tên này đã thu lượm được đối với Y Văn thẳng khùng.

Tên tiểu quý này trả lời: “Công việc của tớ thất bại. Khi tớ tới tìm gặp Y Văn, tớ nhổ nước bọt của tớ vào trong ấm nước chè của hắn. Hắn

uống và bị đau bụng. Xong rồi tớ đi ra ruộng dầm đất ruộng xuống cho đến khi ruộng đất của hắn cứng như là đá để hắn không cày bừa cách nào được. Tớ tưởng rằng hắn sẽ bỏ ruộng không thêm cày nữa; ai ngờ cái thằng khùng ấy nhất quyết cày cho bằng được. Hắn ta đau bụng gần xỉu, nhưng hắn ta và con trâu của hắn cố quyết cày tiếp. Tớ làm cho bắp cày của hắn gãy đôi. Nhưng thằng khùng lại về nhà mang ra một bắp cày mới và tiếp tục cày. Tớ chun xuống đất lấy ta núa lưỡi cày lại. Nhưng mà tớ không núa nổi bởi thằng Khùng và con trâu của hắn quyết chí cày cho được. Lưỡi cày lại bén quá khiến cho hai bàn tay của tớ bị cắt đứt chảy máu nhiều chỗ. Hắn ta cày gần xong các thửa ruộng, chỉ còn một giải đất nhỏ nữa thôi thì công việc của hắn sẽ hoàn tất. Mau lên hai bạn, tớ giúp tớ mỗi người một tay. Bởi nếu chúng ta không thắng được hắn thì bao nhiêu công trình của các bạn sẽ ra tro. Nếu hắn thành công trong vụ lúa này thì hắn sẽ nuôi ăn hai thằng anh của hắn.”

Tên tiểu quỷ phụ trách về Xa Mạnh hứa ngày mai sẽ đến giúp. Bọn tiểu quỷ họp xong giải tán, ai đi về nẻo ấy.

III

Y Văn đã cày xong các thửa ruộng, chỉ còn một giải đất hẹp chưa cày mà thôi. Sáng nay chàng vác cày dắt trâu ra ruộng để cày cho xong giải đất ấy. Bụng chàng đau quặn lên, nhưng chàng biết phải cố cày cho xong. Chàng xắn quần, đưa trâu và cày xuống ruộng, bắt đầu cày. Cày được một luống, chàng cho trâu đi quành lại và bắt đầu cày luống thứ hai. Ai ngờ lưỡi cày tắc nghẹn lại không chịu đi, như là bị vướng vào nhiều chiếc rễ cây lớn. Đó là do tên tiểu quỷ đang quấn hai chân vào lưỡi cày và cố trì bắp cày lại.

Y Văn nghĩ bụng: “Lạ thật, ruộng mình làm gì có rễ cây. Rễ cây thiệt đây mà!”, Vừa nói Y Văn vừa cúi xuống thọc tay phía dưới lưỡi cày. Chàng nắm phải một cái rễ mềm. Chàng nắm chặt chiếc rễ và kéo mạnh lên. Cái rễ gì đen thui mà có chân tay quò quạng. Trời đất ơi! Không phải là một chiếc rễ cây mà là một con tiểu quỷ.

Y Văn la lớn: “Gớm quá đi, thiệt là đồ quý!” Chàng đưa cao con tiêu yêu định đập đầu nó vào bắp lưởi cày thì tên tiêu quý la lên, giọng nó eng éc:

- Dừng đập tôi! Tôi sẽ làm bất cứ cái gì ông muốn.
- Mà làm được cái gì?
- Cái gì mà ông muốn tôi cũng đều làm được. Ông chỉ cần cho tôi biết là ông muốn cái gì!

Y Văn gãi đầu: “Ta đang đau bụng. Mà có thể làm cho ta hết đau bụng được hay không?”

- Tôi làm được.
- Vậy thì làm ngay đi!

Tên tiêu quý cúi xuống đưa tay mò trong đám đất và kéo lên một chùm rễ cây có ba cái rễ con rồi đưa cho Y Văn và dặn:

- Người nào nhai rồi nuốt một trong ba cái rễ này thì bệnh tật gì cũng tiêu trừ.

Y Văn xé một chiếc rễ, nhai và nuốt. Bệnh đau bụng của chàng lập tức biến mất. Con tiêu quý nằng nỉ chàng:

- Bây giờ ông để cho tôi đi. Tôi sẽ chui xuống đất và không bao giờ trở lại phá ông nữa đâu. Ông chịu tha tôi hay không?
- Sao lại không? Phạt độ cho mày.

Y Văn mới nói xong chữ “Phạt” thì con tiêu quý rơi ngay xuống đất như một viên đá rơi tòm xuống nước. Nhìn xuống, Y Văn không thấy gì cả, chỉ thấy một lỗ hồng dưới đất mà thôi. Chàng giắt hai cái rễ cây còn lại vào lưng quần, và tiếp tục cày ruộng. Khi cày xong giải đất còn lại, chàng vác cày giắt trâu ra về.

Cho trâu vào chuồng và cất cày xong, Y Văn vào nhà. Chàng thấy Xa Mạnh và bà chị dâu đang ngồi ăn cơm. Xa Mạnh vừa thoát ngục chạy

về đây với bà vợ, nhà cửa điền sản đã bị tịch thu rồi. Xa Mạnh nói với Y Văn:

- Anh chị tới đây để ở với chú nó. Chú nó chịu khó nuôi anh chị cho tới khi anh tìm được công việc mới. Chú nó chịu không?

“Sao lại không?”, Y Văn trả lời. “Anh chị cứ ở lại đây, bao lâu cũng được.”

Y Văn ngồi xuống, định cầm đũa thì bà chị dâu tỏ vẻ không chịu nổi mùi mồ hôi của chàng. Bà ta nói với chồng: “Tôi chịu không nổi cái mùi hôi của cái bác nhà quê này.”

Xa Mạnh nói với Y Văn: “Chị nói rằng mồ hôi chú nó nặng mùi quá. Chú nên ra ngồi ăn ngoài bậc cửa. Được không?”

“Sao lại không?”, Y Văn trả lời. Cũng gần đến lúc cho trâu ăn rồi. Em phải đi lấy rom. Rồi chàng ngồi ở bậc cửa, lùa vôi vài chén com, rồi cắt đũa bát, đi lấy rom cho trâu.

IV

Tên tiểu quỷ phụ trách Xa Mạnh sau khi làm xong phận sự rồi, đêm ấy y hẹn đến giúp bạn để tới phá Y Văn. Khi hắn tìm tới đám ruộng của chàng khùng, hắn đi quanh tìm kiếm mãi mà không thấy thằng bạn tiểu yêu đâu hết. Nó chỉ thấy một cái lỗ dưới đất. Nó tự bảo: “Có lẽ thằng bạn mình bị hại rồi. Mình phải thay thế nó làm cho xong công việc này. Tất cả các đám ruộng đã được cấy xong, bây giờ mình chỉ có thể tới phá đồng cỏ của nó. Hắn bèn đi thẳng tới đồng cỏ của Y Văn, làm cho nước dâng lên, ngập cả cánh đồng cỏ, khiến cho cỏ nằm rạp xuống dính đầy bùn.

Sớm mai, lúc Y Văn ra đồng cỏ để cắt cỏ về chất thành đụn ở sân nhà, thì đồng cỏ đã bị ngập nước. Chàng tung liềm để cắt cỏ. Nhưng chỉ được mấy phút, lưỡi liềm đã bị cùn lụt. Chàng phải lên bờ để tìm một hòn đá để mài lại lưỡi liềm. Rồi chàng lại xuống đồng cắt cỏ tiếp. Rồi lưỡi liềm lại cùn. Cuối cùng chàng nói:

- Không được. Ta phải về nhà để tìm một cái giũa để giũa lại cái liềm, nhân tiện kiểm vài ba hột bỏ vào bụng. Nhất định ta phải phát cho xong đồng cỏ này, đầu có phải để ra cả tuần lễ đi nữa cũng được.

Con tiểu quý nghe nói như vậy, nghĩ rằng: “Thằng khùng này góm thật. Không để gì mà làm nó nản chí. Phải kiếm mưu chước khác mới được.”

Y Văn về nhà lấy giũa, giũa liềm và trở ra đồng tiếp tục cắt cỏ. Con tiểu quý chui vào trong đám cỏ rậm, lấy chân đạp lên trên lưỡi liềm cho mũi chia xuống đất, làm Y Văn cắt cỏ rất là mệt nhọc. Tuy vậy chàng cũng ráng hết sức cho công việc được tiếp tục. Chẳng mấy chốc, chỉ còn lại một giải cỏ chưa cắt mà thôi. Chàng đi lại phía ấy cắt nốt.

Con tiểu yêu nói: “Mình phải ngăn nó cho kỳ được, dù nó có cắt đứt tay mình cũng vậy.”

Y Văn thấy cỏ không rậm lắm nhưng chàng không hiểu tại sao cắt rất khó đứt. Chàng nổi giận vung liềm phát lia lia vào đám cỏ. Con tiểu quý không chịu thua trước sức mạnh của chàng. Hắn không thể níu lấy lưỡi liềm được nữa. Hắn nằm nép trong bụi cỏ. Nhưng lưỡi liềm của Y Văn đã tung tới đám cỏ ấy. Y Văn cắt đứt đám cỏ và cắt đứt luôn đuôi của con tiểu quý.

Khi đã cắt xong đồng cỏ, Y Văn bảo cô em gái cầm cào cỏ chất lại từng đống, còn mình thì đi nhổ mạ. Con tiểu quý làm cho ruộng mạ khô cứng như đá, khiến cho mạ bị đứt gốc hết mỗi khi Y Văn nhổ lên. Chàng trở về lấy gàu sòng tát nước vào ruộng mạ. Nước vào, đất mềm, chàng lại xuống nhổ mạ, bó lại thành từng bó.

“Bây giờ mình chỉ cần bừa ruộng, tát nước vào là có thể cấy lúa được rồi.”

Con tiểu yêu cụt đuôi nghe nói như thế liền nghĩ: “Mình không ngăn được nó nhổ mạ, nhưng mình sẽ không cho nó tát nước vào ruộng.

Sáng mai, mình sẽ làm cho nước khô hết để nó chẳng còn nước mà tát.”

Sáng mai, khi con tiểu quý tới thì ruộng đã bừa xong và nước đã tát vào ruộng rồi. Thì ra chàng Y Văn đã thức trọn đêm để bừa ruộng và tát nước. Hắn đang bực tức thì thấy Y Văn và cô em gái từ nhà đi ra với một chiếc xe trâu. Hai anh em chắt cở lên đày xe cho trâu kéo về nông trại.

“Thằng Khùng này không chịu ngủ. Nó làm việc suốt đêm. Nó làm mình bị thương cùng mình. Nó lại làm mình đứt hết một cái đuôi. Thiệt chưa bao giờ mình bị thất bại nặng nề như vậy. Dù cho ra chiến trận mình cũng chưa từng bao giờ bị đau đớn thế này. Thôi để ta về đốt nhà nó cho biết.”

Nghĩ thế, con tiểu quý nhảy lên xe trâu ẩn mình trong rơm cỏ. Khi xe trâu về tới nhà, hai anh em Y Văn đem cỏ ra phơi trên sân; con tiểu quý lách rất tài. Nó ẩn mình trong cỏ, không cho hai anh em thấy. Đêm ấy, trong khi mọi người ngủ, con tiểu quý cố làm cho cỏ khô mau, định bụng để khi mặt trời lên nó sẽ châm lửa đốt cỏ để cho cỏ bốc cháy và làm cho vựa lúa gần bên cũng cháy thành tro bụi.

Nhưng mệt quá, hắn lẫn ra ngủ quên trong một đống cỏ khô. Sáng lại, Y Văn lấy cào ra chắt cở lại thành đống. Chàng cào nhằm tên tiểu quý. Đưa cào lên, chàng thấy con tiểu quý mắc cứng giữa các răng cào, tay chân ngoe nguẩy tuyệt vọng. Đầu cổ nó dính cỏ và rơm, đuôi nó cụt ngắn. Y Văn la lớn: “Lại cái con quý này nữa! Mày còn trở lại đây làm gì vậy?”

- Không phải, không phải! Tôi là một con quý khác, không phải con bữa trước đâu! Tôi thường theo Xa Mạnh, anh cả của ông.

Y Văn nói: “Mặc kệ mày, đầu mày là con khác thì mày cũng sẽ chịu chung số phận với nó.”

Y Văn sắp đập đầu con tiểu quý xuống sân gạch thì con tiểu quý nài nỉ: “Xin ông tha tôi! Tôi sẽ không bao giờ trở lại phá ông nữa. Ông muốn gì thì tôi làm cho ông.”

- Mà y có thể làm được gì?
- Làm gì cũng được. Ví dụ tôi có thể lấy cọng rơm làm ra binh lính.
- Nhưng mà làm ra lính để làm gì?
- Làm gì mà không được?
- Lính thổi kèn tồ te tí te được không?
- Được chứ?
- Vậy làm ra một ít lính xem chơi.

Tên tiểu quỷ liền lượm ra một cọng rơm, dựng đứng cọng rơm lên mặt đất rồi đọc:

- *Theo lệnh của Ma Vương*
Người không còn là rơm
Mỗi cọng rơm nghe lệnh
Biến thành một tên lính

Cọng rơm tức tốc biến thành một chú lính, đứng ngẩn tồ te. Y Văn rất khoái, bắt chước lượm một cọng rơm khác, dựng đứng trên mặt đất và đọc bài chú mà con tiểu yêu vừa đọc. Cọng rơm cũng lập tức biến thành một chú lính. Y Văn bèn làm ra nhiều chú lính nữa. Rồi chàng ta bảo lính thổi kèn tồ te tí te. Lập tức đoàn lính sắp hàng đôi, diễn hành đánh trống, thổi kèn inh ỏi. Y Văn khoái quá, la lên: “Ha, ha! Vui thiệt! Mấy cô gái trong xóm mà thấy thì chắc là thích lắm.”

Con tiểu yêu hỏi: “Bây giờ ông thả tôi ra được chưa?” Y Văn trả lời: “Chưa. Bây giờ ta muốn biết cách làm sao cho lính trở lại thành cọng rơm. Như vậy để khỏi phải tốn cơm nuôi lính mà cũng để có rơm cho trâu bò ăn.” Con tiểu yêu nói: “Thì ông cứ đọc câu này tự khắc bao nhiêu lính đều biến trở lại thành rơm hết thảy:

- *Tất cả các tên lính*
Hãy sẵn sàng chờ lệnh
Nghe lời của Ma Vương

Biến thành những cọng rom

Y Văn đọc xong mấy câu trên, tất cả các chú lính đều biến trở lại thành rom.

- Bây giờ ông cho tôi đi, được không?
- Sao lại không? Phạt độ cho mày!

Vừa nghe tới tiếng Phạt, con tiểu quý rơi thịch ngay xuống đất như một hòn đá rơi tòm xuống nước. Y Văn nhìn xuống chỉ thấy có một lỗ hổng.

Khi Y Văn về nhà, chàng thấy anh ba của chàng là Ta La Bụng Bự và người chị dâu đang ngồi ăn cơm. Chàng Bụng Bự đã trốn con nợ cùng nhau chạy về đây sống ăn bám đứa em của mình. Thấy Y Văn bước vào. Ta La nói: “Chú nó nghe đây: anh và chị về tạm với chú một thời gian, tới khi nào anh lại làm ra tiền như cũ. Được không?”

“Sao lại không? Anh chị cứ ở lại đây bao lâu cũng được”. Rồi chàng ngồi xuống cầm đũa. Nhưng bà chị dâu phản đối: “Tôi ngồi ăn chung với chú Khùng không được đâu. Chú ấy mồ hôi nặng quá. Ta La Bụng Bự chiều vợ, nói với Y Văn: “Chú nó xới cơm ra ngồi ngoài bậc cửa mà ăn cho mát, được không?”

- Sao lại không? Với lại cũng đã đến lúc em phải đi lấy rom cỏ cho trâu ăn rồi.

V

Con tiểu quý theo ám Ta La sau khi đã thành công rồi liền y hẹn tới giúp hai đứa bạn quý phá Y Văn Khùng. Khi tới đám ruộng, hấn đi tìm mãi mà chẳng thấy hai bạn, chỉ thấy một lỗ hổng dưới đất. Hấn đi sang đồng cỏ, tìm mãi mới thấy được một cái đuôi của một đứa bạn. Tìm về đến sân nhà Y Văn, hấn thấy một cái lỗ hổng thứ hai. Hấn chép miệng: “Thôi rồi, hai thằng bạn của mình chắc chắn đã bị hại rồi. Mình phải thay thế chúng mà trị cái thằng Khùng này mới được.”

Thế là hắn đi tìm Y Văn. Nhưng lúc bấy giờ Y Văn đang đốn củi ngoài rừng. Anh chàng đi đốn gỗ để làm nhà mới cho hai ông anh và cho hai bà chị dâu ở, bởi vì họ chê căn nhà chật quá.

Tên tiểu quý chạy ra ngoài rừng núp vào trong cành lá và cố làm cho cây ngã vướng vào bụi. Y Văn biết đốn cây rất giỏi: Chàng đốn thế nào để cho cây ngã xuống phía đất trống. Nhưng con quý cứ xô cho cây ngã vào bụi rậm để vướng vào cành lá. Y Văn phải đốn một cây và làm đòn bẫy các thân cây về phía đất trống. Rồi chàng đi đốn cây khác. Con tiểu quý lại dở trò xô ngã cây vào phía bụi rậm như trước.

Y Văn đã dự tính đốn chừng năm chục cây để cất nhà nhưng đến tối chàng mới đốn ngã được có mười hai cây. Chàng mệt nhoài. Người chàng nóng bức, mồ hôi chảy lộp độp xuống cành lá gần như mưa mà chàng vẫn nhất định không chịu thua. Chàng đốn ngã thêm một cây nữa. Nhưng sau đó, lưng đau quá, chàng không chịu nổi nữa. Chàng phập chiếc rìu vào gốc cây và ngồi xuống nghỉ.

Thấy Y Văn ngưng làm việc, con tiểu quý mừng quá: “Thằng Khùng mệt rồi! Nó sẽ phải bỏ cuộc! Mình cũng mệt quá. Mình cũng phải nghỉ một chút. Con tiểu quý nói xong đeo trên một cành cây mà ngủ. Ai ngờ Y Văn đã choàng dây rút lưỡi rìu ra, nhằm phía bên kia của thân cây mà giáng xuống một rìu mạnh như trời giáng, khiến cho thân cây ngã rầm xuống một cái. Con tiểu yêu đang ngủ lơ mơ, không kịp né tránh, bị cây đè lên mình, không thể nào vẫy vùng ra khỏi được.

Khi Y Văn trẩy cành, chàng trông thấy nó. “Lại mày nữa! Tôm quá! Mày trở lại làm gì?”

- Không! Không! Tôi không phải là hai con trước đâu. Tôi là một con khác. Tôi thường theo ám người anh thứ ba của ông, tên là Ta La Bụng Bự.
- Mày là đứa nào cũng thâm kệ. Mày phá tao thì tao phải cho mày đi theo mấy đứa kia về thăm ông bà mày mới được.

Nói xong tên Y Văn đưa cán rìu lên định đập vào đầu tên tiểu quý, nhưng tên này năng nỉ: “Đừng đập tôi, tôi sẽ làm bất cứ điều gì ông muốn.”

- Mà làm được gì?
- Tôi có thể làm ra cho ông rất nhiều đồng tiền bằng vàng.
- Vậy làm thử vài đồng xem.

Tên tiểu quý hái một cái lá trên cây vông và bảo Y Văn hái một cái lá khác rồi nói: “Hái một lá vông trên cây vông này, rồi xát lá vông vào lòng bàn tay trái. Tự khắc có nhiều đồng vàng từ lòng bàn tay trái rơi ra.”

Nói xong, nó xát lá vông vào lòng bàn tay trái của nó. Y Văn bắt chước. Tiền vàng từ lòng bàn tay trái của chàng cũng rơi ra thành một đồng. Y Văn reo:

- A ha ! Bọn con nít có thể lấy đánh đáo chơi với nhau được đấy. Chúng sẽ rất khoái.
- Bây giờ ông cho tôi đi được không?

Y Văn lấy cây gậy của chàng nạy cây lên cho tên tiểu quý khỏi kẹt. Chàng nói: “Đừng làm ác nữa. Phật sẽ độ cho mày.”

Vừa nghe đến chữ “Phật” con tiểu yêu rớt xuống mặt đất như một hòn đá rơi xuống mặt nước. Y Văn nhìn xuống. Chàng chỉ thấy một lỗ hổng.

VI

Ba anh em Y Văn đã dựng thêm hai căn nhà mới và mỗi gia đình ở riêng một nhà. Đến mùa gặt lúa, chàng chứa lúa đầy lẫm. Chàng cho nấu xôi nếp mới, làm thịt heo, mời hàng xóm tới ăn mừng. Chàng cũng mời hai anh và hai bà chị dâu tới, nhưng cả bốn đều từ chối. Họ biết “Tiệc tùng nhà quê, không thêm!”

Cho nên Y Văn chỉ có dịp thết đãi hàng xóm, toàn là cô bác nhà quê trong làng. Y Văn cũng ăn uống no say như mọi người. Khi ăn xong, mọi người ra sân hóng mát, xem trăng, và Y Văn mời các cô gái trong xóm ca vọng cổ.

- Cô ca vọng cổ đi, rồi tôi sẽ cho cô xem trò này hay lắm.

Cô gái không tin là Y Văn có trò gì hay lắm nhưng cô cũng ca đủ sáu câu vọng cổ mừng ngày được mùa. Cô ca xong tất cả cô bác đều nhìn về phía Y Văn và nói:

- Có trò gì làm đi, chú Văn?

“Đợi chút xíu nghe”. Chàng nói như vậy và vào lấy một cái thúng chạy vào rừng, phía có cây vông.

Mấy người đàn bà nhìn theo, cười: “Đúng là một thằng Khùng.” Nhưng Y Văn đã trở lại với một cái thúng đầy lá vông. Chàng hỏi:

- Bây giờ tôi chia cho cô bác mỗi người một ít được không?

Mọi người nói: “chia thì chia”. Chia xong Y Văn cầm một chiếc lá xát vào lòng tay trái mà nói câu thần chú mà con tiểu yêu dạy cho chàng, tức thì những chiếc lá đều biến thành vô số những đồng tiền bằng vàng.

Y Văn nắm một nắm tiền vàng ném vào các cô giống như người ta ném những bông hoa vào người đẹp. Các cô tranh nhau lượm tiền vàng, dẫm lên cả áo nhau. Mọi người đàn ông cũng chen vào lượm. Họ xô nhau, dẫm đạp lên nhau, xé rách áo nhau. Có một bà té bị đập gần gãy cả cánh tay.

Y Văn la lớn: “Cô bác khùng hay sao? Tại sao tranh nhau quá xá như vậy? Còn đây, còn nhiều đây mà. Chàng bắt đầu tung thêm thần chú và tung thêm tiền vàng. Mọi người bao quanh lấy chàng. Khi chàng đã phân phát xong thúng tiền vàng, họ còn theo xin thêm nữa.

Y Văn nói: “Để khi khác tôi sẽ tặng cô bác thêm. Bây giờ có ai biết đờn cò hay đờn gáo gì không? Đem ra đờn để ca bình bán cho vui”.

Không ai có đòn hết. Một anh chàng tước lá chuối cuốn lại làm cái kèn, thổi tò te.

“Kèn của anh nghe nhức lỗ tai lắm. Để tôi làm bằng nhạc nhà binh nghe hay hơn.” Y Văn đi ra đồng rom rút một nắm rom. Chàng dựng một nắm cọng rom trên đất và đọc:

- *Theo lệnh của Ma Vương*
Người không còn là rom
Mỗi cọng rom tức khắc
Biến thành một tên lính

Lập tức các cọng rom biến thành một đội lính đi nhịp đều, đánh trống thổi kèn rất nhộn và rất vui mắt. Mọi người đều sùng sốt. Sau khi đội lính đã diễn hành quanh xóm và thổi nhiều bài nhạc, Y Văn ra lệnh cho lính trở lại thành cọng rom. Chàng ném rom vào đồng rom và đi về nhà ngủ.

VII

Sáng hôm sau, nghe đồn về những gì xảy ra hồi hôm, anh Cả chàng là Xa Mạnh tìm tới.

- Này chú nó, hồi hôm chú nó lấy đâu ra một toán lính đông như vậy? Và bây giờ chú nó đem đi đâu hết rồi?

“Anh muốn biết để làm gì?” Y Văn hỏi.

- Để làm gì hả? Có lính thì muốn làm gì cũng được tất. Muốn làm Vua một nước cũng được nữa mà.

Y Văn sùng sốt: “Vậy hả? Tại sao anh không cho em biết trước? Em có thể làm cho anh bao nhiêu lính cũng được. Đêm qua đó, em đã làm ra bao nhiêu là lính.”

Y Văn đưa anh ra đồng rom: “Em sẽ làm cho anh vô khối lính. Nhưng anh phải hứa với em là anh sẽ đem tất cả đi nơi khác. Nếu để lính lại đây thì họ ăn hết gạo của làng trong một ngày.”

Xa Mạnh hứa. Y Văn bắt đầu làm ra lính. Chàng nắm một nắm rom, dựng đầu xuống đất. Một tiểu đội lính hiện ra. Một nắm cọng rom khác. Một tiểu đội khác. Cho đến khi tất cả ruộng vườn chung quanh đều chật ních những lính và lính. Y Văn hỏi: “Chùng đó đủ chứ?”

- Đủ rồi. Anh cảm ơn chú nó.
- Khi nào anh cần thêm, anh cứ về đây. Em sẽ làm thêm. Rom rạ nhà mình còn vô khối.

Xa Mạnh liền điếm binh, thống lĩnh quân đội, lên đường chinh phục. Xa Mạnh mới kéo binh đi khỏi thì Ta La Bụng Bụng tới. Anh ta đã nghe đồn về thúng tiền vàng hồi hôm.

- Chú nó lấy tiền vàng ở đâu ra nhiều thế? Nếu anh có được một thúng đầy tiền vàng như vậy, anh có thể làm lời ra nhiều nữa, và khiến cho tiền bạc khắp thế giới tìm về.

Y Văn sừng sốt: Vậy hả? Tại sao lâu nay anh không nói điều đó cho em nghe? Em sẽ làm tiền vàng cho anh, muốn bao nhiêu cũng có.

“Chú nó làm cho anh ba thúng đây”. Ta La mừng rỡ mà nói như vậy và tiếp, “Chú nó chịu không?”

- Sao lại không? Anh hãy đi với em vào rừng. Nhưng khoan, để em buộc trâu vào xe cái đã. Ba thúng nặng lắm, một mình anh làm sao mang nổi?”

Vào rừng Y Văn hái nhiều lá vông và xát vào lòng tay, làm ra một đồng tiền vàng cao nghệu.

“Đủ chưa?” Chàng hỏi. Ta La mừng rỡ:

- Thôi, tạm đủ. Cảm ơn chú nó.
- Có gì đâu anh. Nếu sau này anh cần thêm thì anh cứ về đây, em làm thêm cho. Còn nhiều lá vông lắm.

Ta La Bụng Bụng bèn chở vàng đi buôn bán.

Hai người anh của Y Văn như vậy đều đã lên đường: Xa Mạnh đi làm chiến tranh và Ta La đi buôn. Xa Mạnh đánh chiếm được một nước và lên làm Vua. Còn Ta La trở thành giàu có, tiền bạc mua bán vào ra như nước chảy.

Hai người gặp nhau. Xa Mạnh kể cho Ta La nghe làm sao mà chàng có nhiều lính. Còn Ta La kể cho anh nghe làm sao chàng có nhiều vàng. Xa Mạnh than thở: “Bây giờ làm Vua, anh có thể sống sung túc, nhưng mà anh không có tiền để nuôi quân đội.”

Còn Ta La thì than thở: “Em thì em có quá nhiều tiền nhưng chẳng có ai canh giữ. Sợ trộm cướp quá.”

Xa Mạnh đề nghị: “Bây giờ anh em mình về tìm Y Văn, Anh sẽ bảo Y Văn làm thêm lính để canh giữ tiền bạc cho chú nó, và chú nó sẽ bảo Y Văn làm thêm tiền bạc để nuôi quân lính của anh.”

Họ tìm về nhà, rồi Xa Mạnh nói với Y Văn: “Anh không có đủ lính chú nó ạ. Chú nó làm cho anh thêm ít lính nữa. Chừng một hai bó rơm lính là đủ.”

Y Văn lắc đầu: “Em không làm nữa. Em quyết không làm thêm một chú lính nào nữa.”

- Sao vậy? Chú nó đã hứa với anh là khi nào anh cần thêm thì chú nó sẽ làm thêm rồi mà.
- Em có hứa. Nhưng em nhất định không làm thêm.
- Tại sao thế, hả thằng Khùng?
- Tại vì lính của anh đã giết người. Mới mấy hôm trước đây. Khi em đang cày ở một đám ruộng gần đường cái, có một người đàn bà chở quan tài đi ngang qua trên một chiếc xe bò. Bà ta khóc lóc thảm thiết. Em hỏi bà ta: “Ai chết?” Bà nói: “Chồng tôi ra trận bị quân lính của Xa Mạnh giết chết”. Em tưởng làm ra lính là để mà chơi nhạc cho nên em mới làm. Ai ngờ lính đã giết người. Em sẽ không làm cho anh thêm một tên lính nào nữa hết.

Và Y Văn cương quyết từ chối. Bây giờ Ta La Bụng Bự lên tiếng, xin Y Văn làm thêm tiền vàng. Y Văn lắc đầu: “Thôi, em không làm thêm đồng nào nữa hết.”

- Tại sao? Chú đã hứa rồi mà!
- Phải rồi, em có hứa. Nhưng bây giờ em quyết không làm ra đồng tiền vàng nào nữa.
- Tại sao thế hả thằng Khùng?
- Tại vì tiền vàng mà thím Tám mất bò rồi.
- Mất bò rồi? Tại sao?
- Người ta dắt đi. Thím Tám có một con bò cái, mấy đứa con của thím nhờ đó mà có sữa để uống hàng ngày. Mới hôm qua đây, chúng nó qua xin sữa. Em hỏi: “Vậy chó con bò nhà các cháu đâu rồi? Bò nó hết sữa rồi à?” Chúng nó nói rằng: “Người quản lý của ông Ta La Bụng Bự tới đưa cho má chúng ba đồng tiền vàng và dắt con bò đi rồi. Bây giờ tụi cháu không có sữa mà uống.” Em tưởng làm ra tiền vàng là để đeo cổ cho đẹp hay đánh đáo chơi, ai có biết rằng tiền vàng có thể cướp bò của người ta và làm cho trẻ con không có sữa uống. Em nhất định không làm ra đồng nào nữa hết.

Rồi Y Văn cương quyết từ chối. Hai người anh, rốt cuộc phải bỏ đi tìm cách khác. Xa Mạnh nói: “Bây giờ tôi đề nghị thế này: Chú đưa tiền để tôi nuôi lính; còn tôi, tôi sẽ cho chú một nửa giang sơn và một số lính để canh giữ của cải cho chú nó.”

Ta La bằng lòng đề nghị đó. Hai anh em chia nhau sự sản. Cả hai đều làm Vua. Mỗi người một nửa giang sơn và cả hai đều giàu có.

VIII

Trong lúc ấy thì Y Văn vẫn sống an ổn tại nhà. Chàng và cô em gái chăm làm việc ngoài đồng áng và nuôi cha mẹ già.

Một hôm con chó trong nhà bệnh nặng. Nó cứ ốm dần, ốm dần, làm như sắp chết. Y Văn thương quá, liền lấy com của cô em gái cho nó ăn. Nhưng khi chàng đang lấy com thì một cái rễ trong lưng quần chàng văng ra và con chó nhảy tới đớp cái rễ và nhai nuốt hết. Ăn xong cái rễ cây ấy, con chó lành hẳn bệnh. Nó quẫy đuôi và nhảy cẫng xung quanh Y Văn. Cha mẹ chàng thấy con chó lành bệnh mau chóng một cách dị thường, lấy làm kinh dị, liền hỏi chàng:

- Con làm sao mà con chó lành bệnh mau dữ vậy?

Y Văn trả lời: “Con có hai cái rễ cây có thể trị lành bá chứng, mà nó đã nhai nuốt hết một cái.”

Hồi đó, Công Chúa con Vua đau nặng. Nhà Vua ban chiếu cho thần dân trong nước, từ thành thị đến thôn quê rằng nếu ai chữa được bệnh cho Công Chúa thì sẽ được trọng thưởng, và nếu chưa có gia đình thì Vua sẽ gả Công Chúa cho. Chiếu truyền đến làng của Y Văn. Cha mẹ chàng gọi chàng và nói: “Con đã nghe chiếu truyền của đức Kim Thượng chưa? Con nói con còn một cái rễ nhỏ có thể chữa được bá bệnh. Vậy con nên đem rễ cây đi chữa cho Công Chúa đi. Như thế con sẽ được ban thưởng và sẽ được sung sướng suốt đời. Con chịu không?”

Y Văn đáp: “Sao lại không?” Và chàng sửa soạn lên kinh đô. Chàng lấy áo tốt nhất của mình ra mặc. Nhưng khi mới bước ra đường thì Y Văn gặp một bà già ăn xin. Cánh tay của bà có tật, không co vào và duỗi ra được. Bà già ăn xin nói: “Già nghe nói ông biết chữa bệnh. Già tới xin ông chữa dùm cánh tay có tật của già. Ông vui lòng chữa cho già không?”

Y Văn đáp: “Sao lại không?” và lấy chiếc rễ còn lại ra đưa cho bà lão, bảo bà nhai và nuốt. Bà lão làm theo lời và cánh tay của bà tự khắc co và duỗi ra được.

Lúc ấy cha mẹ của Y Văn cũng mới từ trong nhà bước ra để cùng với chàng đi đến Kinh đô. Y Văn cho cha mẹ chàng biết là mình đã dùng chiếc rễ cây để chữa cho bà lão rồi và không còn gì nữa để đi chữa bệnh cho Công Chúa. Hai ông bà trách Y Văn: “Mày chỉ biết thương xót bà lão ăn mày mà mày không biết thương xót Công chúa chút nào hết.”

Y Văn, kỳ thực, cũng có thương xót Công chúa. Chàng chẳng nói chẳng rằng, buộc bò vào xe, đem theo ít rom và leo lên xe để khởi hành.

Cha mẹ chàng hỏi: “Bây giờ mày đi đâu?”

- Con đi chữa bệnh cho Công Chúa.
- Mày không còn chiếc rễ nào thì lấy đâu ra mà chữa bệnh cho Công Chúa được?

“Sao lại không?” Y Văn cười và cho xe đi.

Tới Kinh đô, chàng bỏ xe đi bộ vào đền Vua. Chàng vừa đặt chân lên cổng thì Công Chúa lành bệnh ngay lập tức. Đức Vua vui mừng quá đổi. Ngài cho gọi Y Văn vào chầu, cho mặc áo đẹp, và ban thưởng cho chàng.

- Ta muốn con làm phò mã, con chịu không?

“Sao lại không?” Y Văn nói vậy, và chàng nhận lời. Đám cưới cử hành rất trọng thể. Y Văn ở lại triều làm phò mã. Sau đó không lâu, đức Vua băng hà, và Y Văn lên nối ngôi Vua. Như vậy là ba anh em Y Văn đều ở ngôi cửu ngũ.

IX

Ba anh em là ba ông Vua, trị ba quốc gia khác nhau. Người anh cả là Xa Mạnh, tổ chức quân đội rất kỹ lưỡng. Nhà Vua này bắt dân đi lính thật nhiều để tăng cường số binh lính bằng rom có sẵn. Hễ mười nhà là phải có một nhà có con đinh lính. Người con trai đi lính phải cao lớn, mạnh khỏe, tinh anh. Xa Mạnh huấn luyện binh lính rất tinh

nhuệ. Hễ có ai chống đối mình thì lập tức Xa Mạnh gọi quân lính đi đàn áp. Vua muốn làm gì ai cũng được. Người ta bắt đầu sợ hãi.

Hễ ưa thích cái gì là Xa Mạnh gọi quân lính đi chiếm cho kỳ được.

Người anh thứ là Ta La Bụng Bự chú trọng nhiều hơn kinh tế thương mại. Tiền vàng của Y Văn cho, Vua đã không làm mất đồng nào mà còn làm cho sanh lợi rất nhiều. Vua cũng thiết lập trật tự trong nước. Vua cất chứa tiền bạc trong kho, và còn thu thuế của dân để cất chứa thêm. Vua đánh thuế tất cả mọi người dân, đánh thuế rượu, đánh thuế lúa, đánh thuế áo quần, đánh thuế mọi thứ. Thích gì là tung tiền ra mua. Ta La mua gì cũng được.

Còn Y Văn Khùng làm ăn cũng khá. Sau khi chôn cất Vua cha, chàng cởi áo hoàng bào, bảo hoàng hậu bỏ vào cất trong rương, rồi lấy quần áo nông dân ngày xưa của mình mặc vào. Và Vua lại bắt đầu làm ruộng. Vua nói:

- Làm Vua kiểu này chán chết. Ngồi không hoài, ăn đã không biết ngon, bụng thì càng ngày càng lớn thêm mà đêm lại cũng không ngủ được.

Vua cho đi mời cha mẹ và cô em gái câm tới ở chung và Vua bắt đầu làm ruộng trở lại. Mọi người nói:

- Nhưng mà Vua là một bậc Nhân Chủ kia mà. Tại sao Vua lại cần lao động?

“Vua cũng như mọi người.” Y Văn đáp.

Một viên quan đại thần tâu: “Tâu bệ hạ, mình chẳng có tiền để trả lương cho các quan.”

- Không có tiền thì khởi trả.
- Tâu bệ hạ, nếu không trả thì họ không chịu theo phò chúng ta nữa.

- Thì để cho họ thôi. Để cho họ đi làm việc. Nói với họ là có bao nhiêu việc phải làm. Ví dụ lấy xe chở phân ra ruộng. Phân của họ chất từng đống cao nghệu rồi đó.

Nhiều người kéo đến nhà vua nhờ xử kiện. Một người nói: “Tâu Hoàng Thượng, nó ăn cắp tiền của hạ thần.”

Y Văn nói: “Thì tại vì nó cần tiền nên nó mới ăn cắp.” Mọi người cho rằng Y Văn là một ông Vua khùng. Một hôm, Hoàng Hậu nói nhỏ với Vua: “Người ta nói là Bệ Hạ Khùng.”

Y Văn cười: “Thì cứ để họ nói.” Hoàng Hậu suy nghĩ mãi về câu trả lời của Vua. Và vì bà cũng thuộc loại khùng như Vua, cho nên một hôm bà tự nhủ:

- Tại sao ta lại đi ngược lại chồng ta? Kim đi dâu thì chỉ phải theo đấy.

Nghĩ thế, bà liền cởi áo Hoàng Hậu, cất vào rương, và đi tìm cô em gái câm của Y Văn để học làm ruộng, và bắt đầu giúp chồng trong công việc đồng áng. Những nhà tri thức trong vương quốc thấy thế liền bỏ nước đi sang sinh sống ở một nước khác. Chỉ có những người khùng là chịu ở lại. Họ làm việc chân tay, sản xuất cơm ăn áo mặc, nuôi mình và nuôi người.

X

Ma Vương, Vua của các loài Ma, đã chờ đợi năm này qua năm khác nhưng không thấy ba tên tiểu yêu trở về báo cáo về kết quả của việc xúi ba anh em Y Văn choảng nhau đến vỡ đầu. Cuối vùng không đợi được nữa, Ma Vương đích thân lên đường tìm kiếm. Tìm kiếm mãi mà chẳng thấy ba tên tiểu quỷ đâu, chỉ thấy ba cái lỗ hồng dưới đất. Ma Vương nghĩ thầm:

“Rõ ràng là ba chú nhỏ bị thất bại. Ta phải tự mình ra tay mới được.”

Ma Vương đi tìm ba anh em Y Văn, nhưng ba anh em nhà này đầu còn ở chỗ cũ nữa. Ma Vương lên đường đi tìm nữa, và biết được rằng cả ba đều đang làm Vua. Điều này làm cho hắn ta rất bức bối.

“Ta phải đích thân ra tay mới được,” Ma Vương lặp lại quyết định của mình. Trước hết Ma Vương tìm tới Hoàng Đế Xa Mạnh. Ông ta biến hình ra một viên dũng tướng và xin vào ra mắt nhà Vua.

- Thần nghe nói Hoàng Thượng là một người thông hiểu binh pháp. Thần cũng là người rất am tường về việc dụng binh, nên tìm đến đây để phò Hoàng Thượng.

Hoàng Đế Xa Mạnh chất vấn vài câu và thấy rằng vị võ tướng này là một người rất mực khôn khéo, nên vui lòng chấp nhận. Vị tướng lĩnh mới này bắt đầu chỉ cho Vua cách thức tổ chức một binh lực hùng mạnh.

- Trước hết, chúng ta phải bắt lính thêm nhiều nữa, nếu không, chúng ta sẽ có quá nhiều người làm biếng trong xứ. Động viên tất cả mọi người trẻ, như vậy ta sẽ có một quân đội lớn bằng năm lần quân đội hiện giờ. Rồi chúng ta phải đúc thêm nhiều súng ống. Thần sẽ chế tạo cho Bộ Hạ một loại súng có thể bắn một lần một trăm viên đạn, giống như người ta ném ra một nắm đậu vậy. Thần cũng sẽ chế tạo ra một loại súng phun lửa có thể đốt cháy người, ngựa, thành trì, và mọi thứ chướng ngại.

Nghe lời vị tướng lĩnh mới, Hoàng Đế Xa Mạnh ra lệnh động viên tất cả mọi người trẻ tuổi. Không ai được phép miễn dịch. Vua đã thiết lập nhiều xưởng đúc súng đạn để đúc những thứ súng mới và đạn mới. Và Vua đưa binh đi đánh nước láng giềng. Xa Mạnh ra lệnh bắn súng và phun lửa vào quân địch. Lửa đạn của Vua lập tức tiêu diệt quá nửa binh đội của nước láng giềng. Vua lúng túng quá, đầu hàng. Vua thôn tính nước đó. Và Vua dự định đi chinh phục luôn nước Ấn Độ.

Nhưng Hoàng Đế Ấn Độ đã biết trước chuyện này. Thám tử đã báo cáo mọi sự về vương quốc của Xa Mạnh, cho nên Vua Ấn Độ đã cho chế tạo súng đạn theo kiểu mẫu lấy được của Xa Mạnh và còn chế tạo

thêm vài loại súng mới nữa. Hoàng Đế Ấn Độ lại động viên thêm, bắt tất cả mọi người trẻ tuổi đi lính đã đành, lại còn bắt tất cả mọi phụ nữ không có gia đình đi lính. Bây giờ đây, binh đội của Ấn Độ còn lớn hơn và đông đảo hơn binh đội của Xa Mạnh nữa. Vua Ấn Độ lại phát minh ra một loại máy bay có thể bay sang đất địch để thả bom.

Hoàng Đế Xa Mạnh điều động binh mã qua đánh Ấn Độ, tưởng rằng sẽ chiến thắng dễ dàng như đã chiến thắng nước láng giềng. Nhưng Vua thất bại nặng nề. Hoàng Đế Ấn Độ không đợi chờ quân đội của Xa Mạnh tiến tới gần tầm súng; trước đó, Vua đã cho nữ binh bay máy bay lên trời và thả bom xuống trên quân đội của Xa Mạnh. Bom thả xuống như mưa. Cả binh đội của Xa Mạnh tan vỡ, tâu tán hết, chỉ còn lại một mình Xa Mạnh. Hoàng Đế Ấn Độ chiếm đóng Vương quốc của Xa Mạnh. Xa Mạnh phải tìm đường trốn tránh.

Sau khi đã thanh toán được một người trong số ba anh em, Ma Vương tìm tới Hoàng Đế Ta La Bụng Bự. Kỳ này Ma Vương biến thành một thương gia và vào kinh doanh nơi vương quốc của Ta La. Ma Vương xài tiền như rác, mua đủ mọi thứ với giá rất cao. Thiên hạ tìm tới rần rần để bán sản phẩm cho Ma Vương và để được Ma Vương trả tiền. Tiền của Ma Vương đi vào thị trường nhiều quá khiến cho dân chúng có dư dả để trả thuế cho Vua rất đúng hẹn. Hoàng Đế Ta La rất hoan hỷ: “Nhờ người đại thương gia mới tới này mà ta có tiền nhiều hơn bao giờ hết. Đời sống thật là dễ chịu hơn bao giờ hết.”

Vua dự tính nhiều chuyện. Trước hết Vua muốn xây dựng một cung điện mới và ra lệnh cho mọi người đem gỗ đá đến để khởi công. Vua cho giá rất cao và nghĩ rằng dân chúng sẽ đổ xô tới để mang gỗ và đá cho Vua xây dựng. Nhưng không! Dân chúng chỉ chịu chở đá và gỗ tới cho đại thương gia kia. Thợ thuyền cũng thế... Vua trả giá cao thì vị đại thương gia lại trả giá cao hơn. Vua có nhiều tiền nhưng tên đại thương lại có nhiều tiền hơn. Nó hơn Vua mọi mặt. Cuối cùng công việc xây dựng cung điện phải bị đình chỉ.

Vua cũng đã khởi công tạo lập một vườn thượng uyển. Mùa thu năm nay Vua ra lệnh cho dân chúng đến đào đất, trồng cây, nhưng không ai chịu tới: ai cũng đang bận đi đào hồ cho tên đại thương gia.

Mùa Đông tới. Vua cho người đi mua da thú về may áo ấm. Người đi mua trở về tay không, bởi vì tên đại thương gia đã cho người đi mua hết da thú trong nước về để làm nệm trải nhà.

Khi nhà Vua cho người đi mua ngựa thì cũng không còn ngựa để mà mua. Tất cả mọi con ngựa trong xứ đều đang đi chở nước đổ vào chiếc hồ lớn của tên đại thương gia.

Mọi công trình của Vua bị đình đốn. Không ai chịu tới phục vụ cho Vua nữa. Ai cũng tới phục vụ cho tên đại thương gia. Không ai đem cho Vua vật gì hết, họ chỉ đem tiền nộp thuế cho Vua mà thôi.

Hoàng Đế Ta La thu góp quá nhiều tiền bạc đến nỗi Vua không còn kho để chứa tiền nữa. Tuy vậy đời sống của Vua đã trở nên khó khăn, khổ sở. Vua đành chỉ hết mọi công tác, chỉ mong có đủ thực phẩm và áo quần, nhưng mà thực phẩm và áo quần cũng đã trở nên hiếm hoi. Bọn ngự y, ngự trù, ngự xa của Vua đều đã bỏ Vua tới làm cho tên đại thương gia. Bây giờ Vua cho người đi chợ mua thức ăn cũng không có thức ăn mà mua nữa. Tên đại thương gia đã mua hết. Vua chỉ còn tiền và tiền.

Ta La giận quá, ra lệnh đuổi tên đại thương gia ra khỏi vương quốc. Nhưng tên đại thương gia chỉ lủi ra khỏi ranh giới vương quốc một chút thôi, rồi cắm dùi lập nghiệp ở đó. Và nó vẫn tiếp tục mua tất cả những sản phẩm nào mà vương quốc của Ta La có thể sản xuất.

Tình trạng nguy ngập quá. Có nhiều hôm liên tiếp, Vua và cả Hoàng Gia chẳng có gì ăn. Và bây giờ người ta đồn đại rằng thương gia đang tính chuyện mua luôn cả... Hoàng Hậu. Vua điên đầu, chẳng biết tính sao. Lúc đó, Xa Mạnh tìm tới. Xa Mạnh nói với Vua: “Vương đệ phải giúp ta. Hãy viện trợ cho ta. Ta vừa bị Vua Ấn Độ đánh bại.” Nhưng Hoàng đế Ta La đã đi đến bước đường cùng. Vua nói: “Đã mấy hôm nay chính em cũng không có lấy được một hạt com vào bụng.”

XI

Thanh toán xong hai người anh, Ma Vương bắt đầu tấn công Y Văn. Ma Vương biến hình ra một viên võ tướng, đến ra mắt Y Văn, khuyên Vua nên thành lập binh đội. Vị võ tướng nói: “Một vị quốc vương như bộ hạ mà thiếu quân đội thì rất thiếu thể thống. Bộ hạ chỉ cần giao cho hạ thần mọi việc. Hạ thần sẽ tổ chức binh ngũ cho bộ hạ. Bộ hạ bằng lòng không?”

- Sao lại không? Cứ tổ chức binh đội đi. Nhưng nhớ tập cho lính tráng đánh trống thổi kèn cho giỏi. Ta chỉ thích có chường ấy.

Vị tướng lãnh đi khắp vương quốc của Y Văn để chiêu mộ binh lính, hứa hẹn rằng ai nhập ngũ thì sẽ được mặc quân phục, đội nón đỏ, và được phát cho hai lít rượu để thứ thượng hảo hạng.

Dân chúng trong vương quốc vốn toàn là những người khùng. Nghe vị võ tướng nói thế, ai cũng phì cười: “Cô bác ở đây ai cũng có rượu đế nhâm nhi mỗi ngày, ai cần hai lít rượu mà phải đi lính. Còn quân phục thì mặc vào chật chội khó chịu lắm. Còn nón thì trời ơi, má bầu trẻ muốn may nón màu gì cũng được, cần gì phải nón đỏ. Có khi các bà còn làm cả nón sọc xanh nữa là.” Rồi không ai chịu tình nguyện đi lính cả. Vị võ tướng về báo cáo với Y Văn:

- Những thằng khùng trong vương quốc không đứa nào chịu tình nguyện đi lính cả. Ta phải cưỡng bách tòng quân mới được. Bộ hạ bằng lòng ra lệnh không?
- Sao lại không? Cứ việc cưỡng bách thử xem.

Vị tướng lãnh liền bố cáo cho thiên hạ biết rằng ai cũng phải đi lính, người nào không đi thì sẽ bị Vua xử tử.

Dân khùng đến gặp vị tướng lãnh và nói: “Ông bảo nếu chúng tôi không đầu quân thì sẽ bị xử tử, nhưng ông không cho chúng tôi biết nếu chúng tôi đi đầu quân thì tánh mạng chúng tôi sẽ ra sao. Chúng tôi nghe nói đi lính cũng chết.”

- Đúng rồi, đi lính thì có thể chết vì trận mạc.

Nghe nói thế, dân khùng càng trở nên cương quyết. Họ nói: “VẬY THÌ CHÚNG TÔI NHẤT ĐỊNH KHÔNG ĐI! THÀ Ở NHÀ MÀ BỊ XỬ TỬ. CHỚ ĐI MÀ CŨNG CHẾT THÌ ĐI LÀM GÌ?”

Vị tướng lãnh giận quá: “Thật là một bọn khùng. Đi lính thì có thể chết, nhưng cũng có thể may ra được sống; còn nếu không chịu đi thì chắc chắn sẽ bị Vua xử tử.”

Dân khùng suy nghĩ rất lâu, rồi tới trước mặt Vua khùng, họ nói: “Tâu bệ hạ, có một vị tướng lãnh mới ra lệnh cho tất cả chúng tôi đi lính, nói rằng nếu chúng tôi đi thì có thể bị giết hay có thể may mắn sống sót, nhưng nếu chúng tôi không chịu đi lính thì bệ hạ chắc chắn sẽ xử tử chúng tôi. Có phải vậy không?”

Y Văn cười: “Làm sao mà một mình tôi lại có thể ra lệnh giết hết bà con cho được? Nếu tôi không phải là một ông Vua khùng thì tôi có thể giải thích chuyện này cho bà con nghe được. Đàng này tôi là một ông Vua khùng, cho nên chính tôi cũng không hiểu được nữa huống là bà con.”

Dân khùng nói: “VẬY THÌ CHÚNG TÔI KHÔNG CHỊU ĐI LÍNH. ĐƯỢC KHÔNG?”

Y Văn nói: “Sao lại không? Không muốn đi thì đừng đi.”

Dân khùng bèn đi tới gặp vị tướng lãnh và nói rằng họ nhất định không chịu đi lính.

Vị tướng lãnh thấy mưu mình không thành công, liền sang vương quốc Takaran bên cạnh để cầu thân, rồi xúi nước này đem quân sang chinh phục vương quốc Y Văn.

- Xin bệ hạ cứ cho binh đội sang đánh nước Y Văn đi. Đành rằng chúng nó không có nhiều tiền, nhưng lúa thóc, trâu bò và các sản phẩm khác thì nhiều lắm.

Vua nước Takaran bằng lòng, cho chinh đốn binh ngũ, đem quân vượt biên giới, thâm nhập lãnh thổ vương quốc Y Văn.

Dân nước Y Văn tới gặp Vua và nói: “Quân đội Takaran đang tới xâm chiếm nước ta.”

Y Văn nói: “Cứ để họ tới.”

Khi đã vượt biên giới, vua Takaran cho thám tử đi lùng để tìm xem quân đội vương quốc Y Văn đóng ở đâu. Tìm mãi mà không thấy có binh đội. Đợi hàng tháng cũng không thấy một tên lính nào của nước Y Văn xuất hiện. Thì ra vương quốc của Y Văn không có quân đội, làm sao tìm ra được lính mà đánh.

Vua nước Takaran bèn cho binh đội đi chiếm làng mạc. Khi binh lính vào làng, dân chúng đổ ra xem, trai cũng như gái, trẻ cũng như già. Quân đội tịch thu lúa gạo và trâu bò. Dân chúng vốn khùng, cứ để cho quân đội lấy mà không chống cự. Quân đội đi sang làng khác, rồi đi sang làng khác nữa: ở đâu cũng thế, dân chúng tự động đem lúa gạo trâu bò giao cho mà không hề chống cự. Đã không chống lại mà còn mời đón đãi đằng. Họ nói với lính:

- Nếu quý ông thấy sống ở bên nước của quý ông khổ cực quá thì cứ sang ở lại đây với chúng tôi.

Quân đội cứ tiếp tục đi. Đến đâu cũng không thấy có binh lính chống trả, đến đâu cũng chỉ thấy có dân chúng làm lụng để sanh sống, đến đâu cũng được dân chúng mời mọc ân cần, không ai chống cự lại.

Đi riết mãi cũng chán, binh đội trở về báo cáo với Vua của họ rằng:

- Ở đây không thể hành quân diệt địch được. Xin bệ hạ cho đi đánh nơi khác. Đánh giặc thì phải có giặc mới được, ở đây chẳng có giặc nào hết, cứ giống như là gánh nước bằng hai cái giỏ tre.

Vua nước Takaran giận dữ, ra lệnh chiếm trọn xứ của Y Văn, đốt nhà, giết trâu bò, phá làng, phá xóm.

- Các người phải tuân lệnh ta, nếu không sẽ bị xử tử.

Binh lính sợ hãi. Họ bắt đầu thi hành mệnh lệnh của Vua. Họ đốt nhà, đốt vựa lúa, giết trâu bò. Vậy mà dân chúng nước Khùng vẫn không kháng cự. Họ đứng khóc. Ông già khóc, bà già khóc, người lớn khóc, trẻ con khóc. Họ khóc như ri. Họ nói:

- Tại sao quý ông lại tới đốt phá những thứ quý giá đó? Nếu quý ông cần thì tại sao không chở theo về mà dùng, đốt phá làm chi cho tội?

Cuối cùng quân đội của Vua Takaran không thể nào nhẫn tâm tiếp tục đốt phá được nữa. Họ nhất định không tuân theo cái lệnh tàn ác của Vua nước họ nữa. Và quân đội của nước Takaran tan rã. Cuộc “chiến tranh” chấm dứt.

XII

Ma Vương cũng phải rút lui vì thất bại. Hắn tính mưu chước khác. Lần này hắn hiện ra thành một thương gia hình dung chải chuốt, áo quần bảnh bao và đến sanh cư lập nghiệp trong vương quốc của Y Văn. Ma Vương muốn dùng kế sách mà hắn đã từng dùng để thanh toán Ta La Bụng Bự. Đó là kế sách tiền bạc.

Vị thương gia đến ra mắt Y Văn và nói: “Tôi sẽ giúp cho bộ hạ thêm nhiều thông minh và không khéo. Tôi sẽ làm nhà tại đây và bắt đầu mở việc khuếch trương buôn bán.”

“Thì cứ khuếch trương buôn bán đi.” Y Văn nói. Sáng ngày hôm sau, vị thương gia ra ngoài ngã tư với một bao tiền vàng và một tờ giấy trắng. Ông ta quảng cáo: “Cô bác ở đây sống cực khổ quá. Để tôi dạy cô bác sống cho đàng hoàng hơn. Trước hết thì cô bác hãy xây cho tôi một ngôi nhà theo họa đồ này. Tôi sẽ chỉ cho cô bác xây cất, và tôi sẽ lấy tiền vàng trong túi này để trả công cho cô bác.”

Nói rồi ông ta đem vàng ra khoe. Dân chúng thấy những đồng tiền vàng xinh xinh thì rất thích. Ở xứ này không ai dùng tiền bạc nên chẳng ai biết giá trị của những đồng vàng. Họ đem sản vật đến đổi

tiền vàng để cho trẻ con chơi và đeo cho vui, bởi thấy những đồng tiền vàng có những màu vàng ánh rất đẹp.

Dân chúng bắt đầu đến làm việc cho vị thương gia, đổi công để lấy tiền vàng. Có người thì đem gạo muối hay trái cây đến để đổi. Người thương gia thích lắm, thầm nghĩ: “Công việc của ta đang tiến hàng trôi chảy. Thế nào ta cũng làm cho Y Văn lụn bại như ta đã làm cho Ta La Bụng Bự. Ta sẽ mua nó và sẽ lột hết mọi thứ nó có.”

Nhưng dân chúng không thích giữ tiền vàng. Họ đem tiền vàng cho đàn bà, trẻ con chơi. Có bà thì khâu tiền vàng và đeo như dây chuyền, các cô gái thì lấy tiền vàng ghim lên tóc, còn trẻ con thì dùng tiền vàng để đánh chọi ngoài đường. Khi mà các bà các cô và các em bé ai cũng có tiền vàng để chơi rồi thì các ông không ai đem công hoặc sản vật tới cho người thương gia để đổi thêm tiền vàng nữa. Không ai tới làm công cho nên ngôi nhà của thương gia bị bỏ dở nửa chừng, và ông ta không có chỗ chứa trâu bò và lúa gạo. Ông ta cho gọi dân chúng tới làm việc và mang sản vật đến đổi tiền, nhưng không ai chịu tới, dù ông ta khoe rằng ông ta còn vô khối tiền vàng.

Không ai chịu tới. Thỉnh thoảng mới có một cậu bé con hay một cô bé con đem một cái hột gà tới để đổi một đồng vàng mà thôi. Vì vậy chẳng mấy chốc mà người thương gia không còn gì để ăn nữa.

Không có gì để ăn, người thương gia phải đích thân đi vào xóm để mua thực phẩm. Ông ta thò đầu vào cửa nhà dân chúng, xin đổi một đồng vàng để lấy một con gà, nhưng các bà nội trợ lắc đầu:

- Chúng tôi có vô khối tiền vàng rồi.

Ông ta đưa một đồng vàng cho một bà già nghèo để đổi lấy một cái bánh bao. Bà ta trả lời: “Thưa ông, tôi không thấy đồng vàng này có ích lợi gì cho tôi hết. Tôi không có cháu để đổi cho chúng chơi. Với lại vì tò mò, chúng tôi có đổi vài đồng chơi, tôi còn giữ kia, chẳng dùng được vào việc gì.”

Ông ta đi lấy tiền đổi một chén com, nhưng các bác nông dân từ chối: “Chúng tôi không cần tiền vàng. Nếu ông muốn xin của bố thí thì

chúng tôi sẽ đem cơm cho ông ăn, bởi vì Phật dạy bố thí cho người đói sẽ có nhiều công đức.”

Nghe nói tới “Phật” ông ta vụt chạy ra khỏi nhà người nông dân, không còn dám bèn mảng trở lại. Vốn là Ma Vương nên nghe nói tới “Phật” thì ông không thể nào chịu nổi, cũng như khi bóng tối thấy ánh sáng đến thì liền tháo chạy.

Dân chúng bảo ông ta: “Đừng đem tiền vàng tới nữa. Có gì khác thì hãy đem đến, xem chúng tôi có thể đổi cơm được không. Hoặc là ông chịu khó làm việc thì tự khắc có cơm ăn.”

Ông ta nổi giận: “Đừng có ngu! Ta đã đưa tiền vàng là thứ quý nhất rồi, còn đòi gì khác nữa? Có tiền vàng mua gì cũng được, biết không?”

Dân chúng trả lời: “Chúng tôi không cần tiền. Ở nước này dân chúng đâu có phải đóng thuế mà cần tiền? Lấy tiền mà làm gì?”

Vậy là nhà thương gia phải đi ngủ với bụng lép xẹp, không có hột cơm nào.

Vua Y Văn có nghe về việc này. Dân chúng đến thăm vua và hỏi: “Chúng tôi phải làm sao đây hả Bệ hạ? Có một ông rất thích mặc áo đẹp, ăn cơm ngon mà không muốn làm việc, cũng không muốn xin của bố thí, mà chỉ muốn đưa ra tiền vàng. Ban đầu chúng tôi đưa đủ mọi thứ cho ông ta dùng, nhưng sau đó chúng tôi có nhiều tiền vàng quá rồi, chúng tôi không muốn đưa ông ta thêm gì nữa. Phải làm sao? Ông ta có thể sẽ chết đói.”

Y Văn nghe chuyện, trả lời:

- Mình phải cho ông ta ăn. Cứ để cho ông ta đi từ nhà này sang nhà khác, như mấy ông sư đi trì bát vậy.

Nhờ vậy mà người thương gia có cơm ăn. Một hôm, tới phiên nhà Y Văn cho ông ta ăn. Khi ông ta bước vào nhà thì cô em gái cầm đang làm cơm ở dưới bếp. Cô gái cầm này vốn có kinh nghiệm về chuyện những người làm biếng. Ngày xưa, khi còn ở nông trại của cha, cô đã

có tài nhận biết ai là người làm việc giỏi và ai là người làm biếng, chỉ làm sơ sơ nửa buổi rồi nghỉ và đến giờ cơm thì về ngồi vào bàn ăn. Cô nhận biết bằng cách sờ vào lòng bàn tay họ. Hết bàn tay của người nào có vết chai cứng thì là người đó siêng năng, làm việc giỏi; còn người nào tay mềm, không có dấu vết lao động thì là người làm biếng. Cô thường mời những người có bàn tay chai cứng ngồi vào bàn ăn, còn những người kia thì cô bắt đứng, khi nào những người này ăn xong mới được ngồi vào ăn. Khi người thương gia ngồi vào bàn ăn, cô em gái câm của Y Văn liền cầm tay ông ta theo thói quen để xem xét. Thấy bàn tay không có vết chai cứng, cô ậm ừ không bằng lòng, và đẩy ông ta đứng dậy.

“Xin ông đừng chấp em nó.” Bà Hoàng hậu nói. “Chúng tôi có luật lệ không cho người có bàn tay mềm và tron tru ngồi vào bàn ăn. Vậy xin ông hãy đứng một bên, chờ người khác ăn xong rồi hãy ăn sau.”

Thấy mình bị đối đãi như một người ăn xin tại nhà Y Văn, người thương gia giận lắm, nói:

- Cái luật lệ của các người thật là ngu xuẩn. Luật lệ gì mà lại cho người làm việc tay chân là làm việc, còn làm việc bằng những thứ khác thì không phải là làm việc? Các người có biết khi người ta thông minh thì người ta không làm việc bằng tay chân mà làm việc bằng cái gì không?

Y Văn chép miệng:

- Chúng tôi không biết. Có lẽ vì vậy mà chúng tôi mới bị người khác gọi là khùng.
- Khi người ta thông minh thì người ta làm việc bằng đầu óc, biết chưa? Các người không cho ta ăn, vì ta không có vết chai cứng trong lòng bàn tay, nhưng các người nên biết làm việc bằng đầu óc còn mệt bằng trăm lần làm việc bằng tay chân. Có khi làm mệt quá, bế luôn cả đầu.

Y Văn hỏi:

- Như thế làm việc bằng đầu óc làm chi cho khổ, ông bạn ơi? Làm cho đến nổi bẽ đầu, đó không phải là việc dễ. Vậy tại sao ông bạn không chịu làm việc bằng tay chân và bằng chiếc sống lưng như tất cả chúng tôi?

Người thương gia trả lời:

- Ta khổ công vì thương vua tôi nhà người ngu ngốc mà thôi. Nếu ta không thương thì vua tôi nhà người se còn ngu ngốc suốt đời. Ta đã từng làm việc bằng đầu óc, và ta sẽ dạy cho các người cách làm việc bằng đầu óc.

Y Văn vui mừng nói:

- Xin ông bạn cứ dạy cho chúng tôi đi, để rồi sau này mỗi khi làm việc chân tay mỏi mệt rồi thì chúng tôi sẽ tiếp tục làm việc bằng đầu óc.

Người thương gia bằng lòng dạy.

Sau đó, vua Y Văn bố cáo cho khắp thần dân trong vương quốc biết rằng một vị quý nhơn vừa mới xuất hiện và sẽ dạy cho dân chúng làm việc bằng đầu óc, rằng làm việc bằng đầu óc sẽ có lợi hơn làm việc bằng tay chân, rằng mọi người phải đến để học.

Ở vương quốc của Y Văn có một cái tháp chuông khá cao, phía trong tháp có một cái cầu thang nhỏ leo quanh từ dưới tầng nhất lên cho đến tầng bảy. Y Văn dắt nhà thương gia lên từng thứ bảy để cho dân chúng đứng dưới đất có thể thấy được ông ta một cách dễ dàng. Người thương gia đứng dậy và bắt đầu diễn thuyết.

Quần chúng bu lại để xem. Họ cứ tưởng người thương gia sẽ chỉ cho họ cách làm việc bằng đầu óc, nghĩa là làm bằng cái đầu cái óc, để khỏi phải làm việc bằng cái tay cái chân; ai dè ông ta chỉ đứng đó mà nói tràng giang đại hải, chẳng chịu làm việc bằng-đầu-óc gì cho họ xem cả.

Quần chúng do đó chẳng học hỏi được gì. Họ đứng xem một hồi rồi chán nản, bỏ đi làm công chuyện. Người thương gia đứng trên lầu

tháp suốt ngày hôm đó và suốt một ngày sau nữa để tiếp tục diễn thuyết. Ông ta càng nói thì càng đói, nhưng chẳng có người khùng nào đem thức ăn lên cho ông ta cả. Họ nghĩ rằng nếu ông ta biết làm việc bằng đầu óc giỏi hơn làm việc bằng chân tay thì thế nào ông ta cũng làm ra cơm mà ăn được, chẳng cần họ bố thí.

Người thương gia đứng trên tháp chuông thêm một ngày nữa, miệng vẫn không ngừng diễn thuyết. Người đi ngang qua đấy có xúm lại đứng xem, nhưng một lát sau lại bỏ đi. Trong lúc đó thì Y Văn hỏi thăm: “Thế nào, ông ta đã bắt đầu thực sự làm việc bằng đầu óc chưa?” Dân chúng trả lời: “Dạ chưa, ông ta vẫn còn đang lái nhài”.

Người thương gia đứng trên lầu chuông thêm được một ngày nữa, rồi vì đói và yếu quá, ông ta loạng choạng va đập đầu vào một chiếc cột gỗ. Một người dân khùng đi báo tin đó cho hoàng hậu khùng hay. Hoàng hậu lập tức đi báo tin cho Vua khùng lúc ấy còn đang cày ruộng:

- Bệ hạ hãy về mà xem. Người ta nói vị thương gia đã bắt đầu làm việc bằng đầu óc.

Y Văn ngạc nhiên:

“Thật vậy hả?” Rồi Vua hấp tấp chạy về lầu chuông. Khi Y Văn tới nơi, thì người thương gia đã đói lả ra rồi. Ông ta lại thấy đầu óc choáng váng và ông ta lại đập đầu vào chiếc cột gỗ trên lầu chuông một lần nữa. Khi Y Văn tới được dưới chân lầu thì người thương gia té xỉu, đập đầu vào nấc thang và toàn thân lăn lông lốc xuống bảy tầng lầu.

“Ông ta nói đúng thật” Y Văn ngẫm nghĩ. “Làm việc bằng đầu óc rất khó, có khi làm nhiều quá đầu cũng phải bể. Khi ta làm việc bằng tay chân thì tay chân có thể bị phỏng chai lên, còn khi ta làm việc đầu óc, thì đầu óc ta có thể sưng u lên nữa.”

Người thương gia đã lăn xuống tới mặt đất. Y Văn tới gần để xem thử ông ta đã làm việc đầu óc được nhiều hay ít thì bỗng nhiên mặt đất

nứt ra, tên Ma Vương rơi xuống, rồi mặt đất khép lại. Không còn gì cả, chỉ còn lại một dấu nứt trên đất.

Y Văn gãi tai gãi đầu:

- Lại hấn ta nữa ! Góm ghiếc quá ! Có lẽ tên này là chúa trùm của bọn tiểu quý !

Tới ngày nay, Y Văn vẫn còn sống, và người ta vẫn nườm nượp tìm tới vương quốc của chàng để sinh cơ lập nghiệp. Hai người anh của Y Văn cũng tìm tới, và chàng cũng cho cư trú và ăn uống như xưa.

Hễ khi có ai tới và nói: “Cho ăn cơm với, được không?” thì luôn luôn Y Văn trả lời: “Sao lại không? Cứ ở lại đây. Thiếu gì thức ăn”.

Trong vương quốc của Y Văn, có một tục lệ mà mãi đến bây giờ dân chúng còn theo. Đó là: những người có vết chai cứng trong lòng bằng tay thì đến bữa cơm được ngồi vào bàn ăn trước, còn những người không có thì đến bữa ăn phải đứng đợi, đợi khi những người kia ăn xong, thì mới được ăn, và ăn những thực phẩm còn lại.

LEO TOLSTOY 1906

Bà Mẹ của Lính

Leo Tolstoy

Lê Mai làm công cho một ông chủ ruộng. Chàng ăn ở ngay trong nhà của chủ.

Một hôm ra ruộng, chàng thấy một con cóc nhảy qua bờ ruộng ngay dưới chân chàng... Vừa bước qua khỏi con cóc, chàng nghe một tiếng cười trong trẻo phía sau lưng. Ngảnh lại, Lê Mai thấy một cô gái thật đẹp đang đứng mỉm cười nhìn chàng.

Cô gái hỏi chàng: “Anh Lê Mai, tại sao anh chưa cưới vợ?”

Lê Mai đáp: “Cô thiếu nữ xinh đẹp ơi, ai mà chịu cho tôi cưới? Tôi nghèo mạt rệp cho nên chẳng có cô nào thèm.”

Cô gái nói: “Thì anh cưới em đi.”

Lê Mai nghe nói thế mừng rỡ. “Thế còn gì quý hơn ! Nhưng cưới nhau rồi thì chỗ đâu mà ở?”

- Có thể mà cũng lo. Anh làm việc nhiều hơn lên một chút, ngủ bớt xuống một chút thì tự nhiên đi đâu ta cũng có thể sống được.
- Được rồi, chúng ta sẽ là vợ chồng. Nhưng bây giờ chúng ta đi đâu đây?
- Hãy đi về dưới phố.

Lê Mai và cô gái cùng đi. Nàng đưa chàng tới một căn nhà lá nằm về phía bên kia thành phố. Họ ở lại căn nhà, làm đám cưới và sinh sống tại đó.

Ít lâu sau đó nhà Vua đi du hành. Khi ngự giá đi ngang qua túp lều tranh, cô vợ của Lê Mai cũng chạy ra xem Vua như mọi người. Trông thấy nàng, nhà Vua lấy làm kinh ngạc:

- Sao ở đây lại có một người xinh đẹp đến thế này nhỉ?

Vua cho ngừng xe lại, gọi vợ Lê Mai tới và hỏi:

- Nàng là ai?
- Tôi là vợ của một anh chàng nông dân tên là Lê Mai.
- Tại sao một người đẹp như nàng mà lại chịu đi lấy một anh nông dân? Đánh lý nàng phải lấy một vị Hoàng Đế mới phải.
- Cám ơn lời khen ngợi của bệ hạ. Nhưng tôi thấy lấy một anh chàng nông dân cũng có hạnh phúc lắm đối với tôi rồi.

Đức Vua nói chuyện với nàng một lát rồi lại cho xe chạy. Sau chuyến du hành, Vua trở về cung, nhưng không thể nào quên được hình bóng của cô vợ Lê Mai. Cả đêm Vua thao thức nghĩ cách chiếm nàng, nhưng không tìm ra được cách nào cả. Sáng Vua cho mời mấy ông cố vấn và nói cho họ nghe ước muốn của mình.

Mấy ông cố vấn nói: “Xin Vua ra lệnh cho đòi tên Lê Mai vào cung để làm việc. Chúng tôi sẽ bắt hắn ta làm việc thật nặng nhọc đến chết. Khi đó vợ nó sẽ là góa phụ và Bệ hạ có thể cưới nàng.”

Nghe lời cố vấn, Vua ra lệnh cho Lê Mai tới làm trong vườn ngự uyển và đem vợ tới ở ngay trong vườn.

Khi sứ giả tới nhà Lê Mai, vợ chàng nói: “Anh cứ đi vào cung làm việc đi, nhưng đến tối anh lại về đây với em.”

Lê Mai đi vào cung. Thị vệ hỏi: “Sao anh tới một mình? Còn vợ anh đâu?”

- Nhà tôi tới làm gì? Nó ở nhà.

Viên quan trông nom vườn ngự uyển giao cho Lê Mai công việc trong ngày, nhiều bằng hai công việc của một người. Lê Mai bắt tay vào việc. Chàng nghĩ không thể nào làm xong công việc vừa được giao phó. Ai dè đến chiều, chàng làm xong xuôi hết. Chàng cũng ngạc nhiên. Khi về đến nhà, Lê Mai thấy nhà cửa sạch sẽ thơm tất, com đã dọn, và vợ chàng đang vá may cho chàng. Nàng ra đón chồng, so đĩa

xới cơm và hai vợ chồng cùng ăn cơm. Rồi nàng hỏi chàng về công việc.

- Rất nguy em ạ. Họ cho anh công việc nhiều quá sức anh có thể làm. Họ muốn cho anh làm cho mệt tới chết.
- Anh cứ làm mà đừng nghĩ tới công việc, đừng nhìn tới nhìn lui xem mình đã làm được bao nhiêu. Cứ thông thả mà làm, rồi công việc tự khắc sẽ xong trước giờ anh về.

Lê Mai đi ngủ và sáng dậy chàng trở lại vườn ngự uyển. Lần này viên quan coi sóc vườn giao cho chàng công việc nhiều bằng bốn lần hôm qua. Lê Mai làm việc suốt ngày mà không cần nhìn lui. Đến chiều, nhìn lại bao nhiêu công việc mà người ta giao cho chàng, chàng đã làm xong hết, vẫn còn kịp thu xếp đồ đạc về trước khi trời tối. Mỗi ngày, người ta lại giao cho chàng công việc nhiều hơn lên, gấp tám, gấp mười sáu, gấp ba mươi hai lần. Nhưng luôn luôn Lê Mai làm xong trước giờ và về nhà trước khi trời tối.

Một tuần lễ qua đi, và mấy ông cố vấn của Vua thấy không thể nào đày đọa Lê Mai đến chết bằng công việc nặng nhọc được. Họ quyết định bắt Lê Mai phải làm những việc phải có tài nghệ mới làm được. Nhưng kế hoạch này cũng không thành công. Họ giao cho chàng việc gì, chàng làm được việc ấy: làm thợ mộc, thợ nề, thợ ngói v.v... Lê Mai luôn luôn làm xong đúng giờ và về nhà trước khi trời tối.

Một tuần lễ khác trôi qua. Nhà Vua cho đòi mấy ông cố vấn lại: “Lũ các ngươi toàn là đồ ăn hại! Hai tuần lễ đã qua mà các ngươi chẳng làm xong được công trạng gì cả! Các ngươi đã nói sẽ bắt Lê Mai làm việc thật nặng nhọc cho đến chết, nhưng chiều nào ta cũng thấy hán huyết gió đi ngang dưới lầu của ta mà về nhà! Các ngươi muốn phạm tội khi quân hả?”

Mấy ông cố vấn bắt đầu kêu oan:

- Trước hết, chúng tôi giao cho nó thật nhiều công việc, nhưng giao nhiều đến mấy nó cũng làm xong trước khi trời tối. Nó làm công việc mau chóng như người ta quét nhà vậy. Và nó không

bao giờ biết mệt là gì. Thấy thế, chúng tôi cho nó làm những công việc mà chỉ có kẻ có tài nghệ mới có thể làm, nhưng chúng tôi cũng không thành công. Sự thực là công việc khó tới đâu nó cũng có thể làm được. Giống như là nó có phép lạ vậy. Có thể là nó, hoặc vợ nó, có biết bùa phép. Chúng tôi đã phát mệt lên vì nó rồi. Hôm nay, trước khi vào chầu Hoàng thượng, chúng tôi đã có ý định bắt nó phải xây một ngôi đền đồ sộ phía trước cung điện của hoàng thượng, và ra điều kiện là phải xây một ngày cho xong. Đây là đồ án của ngôi đền. Xin bệ hạ cho gọi Lê Mai tới, bắt nó phải thi hành mệnh lệnh. Và nếu trong một ngày mà nó không làm xong thì xin bệ hạ ra lệnh chặt đầu vì tội bất tuân quân lệnh.

Vua cho đòi Lê Mai vào chầu.

- Nghe lệnh của trẫm đây, Lê Mai. Nhà ngươi phải xây cho ta một ngôi đền thật nguy nga đối diện với cung điện, và ta hẹn cho ngươi đến chiều ngày mai phải xây xong. Đây là bản đồ án ngôi đền. Nếu ngươi làm xong trước kỳ hạn thì sẽ được ban thưởng; còn nếu làm không xong thì sẽ bị chém đầu.

Sau khi nghe lệnh Vua, Lê Mai về nhà, nói với vợ:

- Em hãy sửa soạn. Chúng ta nên đi trốn ngay trong đêm nay, nếu không thì chết hết.
- Tại sao anh lại lo lắng quá mức như vậy hả anh? Và tại sao chúng ta phải đi trốn?
- Làm sao mà anh không lo sợ cho được? Nhà Vua mới ra lệnh cho anh phải xây một ngôi đền nguy nga đối diện với hoàng cung trong vòng một ngày, nếu không xây xong, thì sẽ bị xử tử. Chỉ còn một nước là đi trốn. Chỉ còn một đêm nay nữa mà thôi.

Nhưng vợ chàng không chịu. Nàng nói:

- Nhà Vua có lính rất nhiều, ta trốn đâu cho thoát. Tốt hơn là anh nên tuân lệnh.

- Nhưng làm sao mà tuân lệnh vua được khi công việc vượt quá tầm sức của anh?
- Anh yêu quý của em ơi, đừng có bi quan quá như thế! Anh cứ đi ăn cơm đi, rồi đi ngủ. Sáng mai, anh thức dậy sớm hơn một tí. Công việc sẽ làm xong chiều mai cho mà xem.

Lê Mai nghe lời vợ, ăn cơm rồi đi ngủ. Sáng mai, vợ chàng đánh thức chàng dậy và nói:

- Anh hãy đi mau tới trước hoàng cung và xây cho xong nốt ngôi đền. Anh cầm lấy chiếc búa và mấy cây đinh này. Chỉ cần độ một ngày công nữa là ngôi đền hoàn tất.

Khi Lê Mai tới trước hoàng cung, anh thấy một ngôi đền nguy nga đã được xây dựng xong, chỉ còn vài ba chỗ cần được hoàn tất. Chàng bắt đầu công việc, và đến chiều, trước khi trời tối, công việc của chàng đã xong xuôi.

Khi đưa Vua thức dậy và nhìn ra cửa sổ thì đã thấy ngôi đền sừng sững rồi. Vua rất ngạc nhiên thấy Lê Mai đi đi lại lại, đóng thêm một cây đinh chỗ này, một cái đinh chỗ kia. Vua không vui mừng gì hết khi thấy ngôi đền. Trái lại Vua rất bực mình vì không có lý do gì mà chém đầu Lê Mai để chiếm lấy cô vợ của chàng.

Vua bèn triệu tập mấy ông cố vấn: “Lê Mai đã xây xong ngôi đền trong một ngày, ta không có lý do gì để chém đầu nó. Công việc này đối với nó cũng không nặng nhọc gì lắm. Bây giờ các người phải đề nghị phương pháp khác hữu hiệu hơn. Cố mà suy nghĩ cho ra kéo ta sẽ chém đầu các người trước khi ta chém đầu nó.”

Lần này mấy ông cố vấn đề nghị Vua ra lệnh cho Lê Mai đào một con sông đi vòng quanh cung điện trên đó có tàu bè qua lại. Vua liền cho triệu Lê Mai vào và giao cho chàng trách vụ mới:

- Nhà người có thể xây dựng ngôi đền trong vòng một đêm thì cũng có thể làm được việc này. Ngày mai, nếu không xong, ta sẽ chém đầu.

Lê Mai thất vọng quá, chàng buồn rầu tìm về nhà.

- Sao anh buồn quá vậy? Vua bắt anh phải làm một cái gì khác nữa phải không?

Lê Mai nói cho vợ chàng nghe về lệnh mới của vua, và kết luận: “Chúng ta phải trốn.”

- Chúng ta không trốn thoát đâu. Trốn đi đâu thì lính của Vua cũng tìm bắt được. Anh vâng lệnh Vua thì hơn.
- Nhưng làm sao mà vâng cái lệnh ấy cho nổi?
- Anh yêu quý của em ơi, đừng có lo. Cứ ăn cơm đi, rồi đi ngủ. Ngày mai dậy sớm hơn chút xíu, rồi công việc sẽ hoàn thành kịp lúc.

Lê Mai đi ngủ. Sáng sớm vợ chàng thức chàng dậy và nói: “Anh đi tới hoàng cung đi. Tất cả đều đã xong xuôi. Phía mé dưới, đối diện hoàng cung còn một mớ đất trên bến chưa bang ra. Anh cầm cái thuổng này và bang mớ đất ra là xong.

Lê Mai ra đi. Khi đến thành phố, chàng thấy một dòng sông uốn quanh hoàng cung, trên sông có thuyền bè qua lại. Chàng tới bên mé mô đất đối diện hoàng cung và thấy mô đất.

Khi đức Vua thức dậy, ông ta thấy một con sông có tàu bè qua lại. Nhưng Vua đã không mừng mà còn tức giận nữa, Vua cũng không có lý do để xử tử chàng Lê Mai. Vua nghĩ:

“Không có việc gì mà nó không làm được. Bây giờ phải làm như thế nào?”

Vua liền triệu tập các ông cố vấn để bàn luận. Vua nói: “Các người phải tìm ra một công việc ngoài khả năng của Lê Mai.”

Các ông cố vấn suy nghĩ nát óc, cuối cùng một ông tâu Vua: “Xin bệ hạ đòi Lê Mai và ra lệnh như sau: “Mi phải đi tới *chốn chẳng ai biết là chốn nào* và lấy cho ta *vật chẳng ai biết là vật gì*. Nó sẽ không bao giờ làm được việc đó. Hễ nó đi tới chốn nào thì ta cũng có thể nói là

không phải chốn ấy. Hễ nó lấy bất cứ vật gì đem về ta cũng có thể nói là không phải vật ấy. Sau đó bệ hạ có thể chặt đầu nó và chiếm lấy cô vợ.”

Vua cả mừng nói: “Lần này các khanh đã nghĩ ra một kế thật hay.”

Nói xong, Vua cho triệu Lê Mai vào châu và nói:

- Nhà ngươi hãy đi tới *chốn chẳng ai biết là chốn nào* và lấy về cho trẫm *vật chẳng ai biết là vật gì*. Nếu nhà ngươi không đem về cho ta được vật đó thì ta sẽ chém đầu.

Lê Mai về nhà nói cho vợ nghe về cái lệnh mới này của Vua. Vợ chàng ngồi suy nghĩ rồi nói:

“Lần này họ nghĩ ra một cái mưu khá thâm độc. Ta phải suy nghĩ kỹ và hành động cho sáng suốt mới được.” Nàng ngồi suy nghĩ thêm hồi lâu nữa rồi nói:

- Anh phải tìm cho được bà mẹ quê, mẹ của lính, và là bà ngoại của em, để cầu cứu. Nếu bà đưa cho anh một vật gì thì anh phải mang vật ấy về thẳng hoàng cung. Em sẽ có mặt ở đấy, bởi vì họ sẽ cho người tới bắt em sau khi anh đã đi. Nhưng sẽ không bị giam giữ lâu đâu. Nếu anh làm theo đúng lời dặn của bà ngoại thì anh sẽ cứu em ra sớm.

Nói xong, nàng xếp đặt hành lý cho chồng. Nàng trao cho chàng một chiếc khăn gói đựng vật dụng và một chiếc thoi, dặn chàng:

- Anh đưa cho ngoại chiếc thoi này thì tức khắc ngoại biết anh là chồng của em.

Nàng chỉ đường cho Lê Mai và chàng lên đường. Sau khi rời khỏi thành phố, chàng đi tới địa phận luyện tập của binh lính. Chàng dừng lại để nhìn xem lính tập trận. Khi lính mệt ngồi nghỉ thì Lê Mai đi đến gần họ mà hỏi:

- Các anh có biết cách đi về *chốn chẳng ai biết là chốn nào* để lấy cái vật *chẳng ai biết là vật gì* không? Xin chỉ cho tôi với.

Những người lính nhìn anh kinh ngạc:

- Ai sai anh đi làm việc ấy?
- Nhà Vua
- Từ ngày chúng tôi bắt đầu đi lính cho tới bây giờ, không lúc nào mà chúng tôi không đi về *chốn chẳng ai biết là chốn nào* mà chưa bao giờ tới được chốn ấy, để đi tìm *vật chẳng ai biết là vật gì* mà chưa bao giờ tìm được vật ấy. Thế thì làm sao chúng tôi có thể chỉ cách cho anh được?

Lê Mai ngồi chơi với bọn lính một hồi rồi tiếp tục cuộc hành trình của mình. Chàng đi, đi mãi cho đến khi chàng tới một khu rừng. Trong khu rừng có một túp nhà lá; trong nhà có một bà lão rất già, bà mẹ của lính, đang ngồi vừa quay tơ vừa khóc. Thấy Lê Mai bà la lên:

- Người đến đây làm gì vậy?

Lê Mai đưa cho bà chiếc thoi và nói với bà rằng vợ chàng bảo chàng tìm đến bà. Thấy chiếc thoi, bà lão lập tức tỏ vẻ ngọt ngào trìu mến và bắt đầu hỏi chuyện chàng. Lê Mai nói cho bà nghe về cuộc đời mình, về cuộc gặp gỡ giữa chàng và vợ chàng, về việc Vua bắt chàng tới làm việc trong vườn ngự uyển, bắt chàng làm một ngôi đèn trong một đêm, rồi bắt chàng làm một con sông chảy quanh trong một ngày, và cuối cùng bắt chàng phải đi tới *chốn chẳng ai biết là chốn nào* để tìm *vật chẳng ai biết là vật gì*.

Nghe xong bà lão không khóc nữa. Bà lâm bẫm:

- Đúng là đã đến lúc. Này con, hãy ngồi xuống đây và ăn cơm cho no bụng.

Sau khi Lê Mai ăn no, bà lão bảo chàng: “Con hãy cầm trái banh này và lăn nó về phía trước mặt. Hễ nó lăn đi đâu thì con chạy theo nó tới đó. Con sẽ đi rất xa, ra tận tới biển cả. Khi tới bờ biển, con sẽ vào một thành phố lớn. Con vượt qua thành phố và xin ngủ lại một cái nhà ở phía chót cùng bên kia thành phố. Tại đó con sẽ tìm ra được vật con cần.”

- Nhưng làm sao con biết được vật con cần là gì?
- Khi con thấy vật gì mà người ta nghe theo còn hơn cả nghe theo cha và nghe theo mẹ người ta nữa, thì đúng là vật ấy đấy. Con hãy lấy vật đó đem về cho Vua. Ông ta sẽ nói vật đó không phải là vật ông ta muốn tìm. Khi đó con sẽ nói rằng: “Nếu không phải là vật mà Vua muốn tìm thì tôi phải đập bể đi.” và con sẽ đập vào vật ấy, mang nó xuống mé sông, đập nát nó ra và quăng những mảnh vụn xuống dòng sông. Làm như vậy, con sẽ tìm lại được vợ của con và sẽ làm cho ráo nước mắt của ngoại.

Lê Mai chào bà lão và bắt đầu chạy theo trái banh. Trái banh lăn, lăn mãi cho đến khi đưa chàng tới bờ biển. Gần bờ biển có một thành phố lớn, và qua khỏi thành phố, Lê Mai thấy có một ngôi nhà cao. Chàng bèn gõ cửa xin ngủ lại. Chủ nhà ưng thuận cho chàng tá túc. Chàng nằm xuống ngủ. Sáng sớm chàng nghe người cha đánh thức người con dậy để đi rừng đốn củi. Nhưng người con không chịu nghe lời.

- Còn sớm lắm mà cha.

Từ phía giữa nhà, chàng nghe người mẹ nói vọng sang: “Con ơi, dậy đi đốn củi đi con. Cha mày đau lưng, không lý mày bắt cha mày đi làm thay mày sao hả con?”

Nhưng đứa con chỉ chắt lưỡi và ngủ lại. Một lát sau, có tiếng tung tung ngoài đường. Lập tức đứa con chồm dậy, mặc áo vào chạy theo. Lê Mai cũng chồm dậy chạy theo. Bởi vì chàng thấy các tiếng tung tung đó chính là cái vật mà người con nghe theo còn hơn cả nghe theo lời cha mẹ.

Chàng thấy một người đang đi trên đường, mang theo một vật trên bụng và dùng hai chiếc dùi nhỏ đánh vào mặt vật đó kêu tung tung. Vật ấy tròn, hai đầu có bít da. Chàng hỏi vật đó là vật gì, người ta nói:

- Đó là một cái trống.
- Cái trống ấy rỗng ruột phải không?
- Đúng rồi, cái trống rỗng ruột.

Lê Mai ngạc nhiên. Chàng bảo người kia đưa trống cho chàng, nhưng người kia không đưa Lê Mai bèn lẳng lẳng đi theo người đánh trống. Chàng đi cả ngày. Đến khi người đánh trống mệt nằm xuống nghỉ chàng mới lẹ làng tới ôm lấy cái trống và chạy.

Chàng chạy mãi cho đến khi về tới nhà. Chàng tưởng là sẽ gặp vợ ở đấy, ai ngờ nàng không có mặt. Người ta bảo là nàng đã bị lính Vua tới bắt giải đi rồi.

Lê Mai tới hoàng cung và nói với lính gác báo cho Vua biết là chàng đã về.

- Xin bác tâu với Vua rằng tôi đã tới *chốn chẳng ai biết là chốn nào* và đã tìm được đem về cho Vua *vật chẳng ai biết là vật gì*.

Lính báo với nhà Vua, nhưng Vua truyền lệnh ra báo với Lê Mai sáng mai hãy đến. Lê Mai không chịu:

- Bác tâu với Vua rằng tôi đã đem tới cho Vua vật mà Vua đã truyền cho tôi đi lấy. Nếu Vua không ra gặp thì tôi sẽ vào gặp Vua.

Nhà Vua bèn ra gặp chàng.

“Nhà ngươi đã đi tới chốn nào?” Vua hỏi.

Lê Mai thuật cho Vua chốn mà chàng đã đến.

- Sai rồi, không phải là chốn mà ta bảo ngươi đến. Còn ngươi đem về vật gì đó?

Lê Mai định đưa trống cho Vua xem, nhưng Vua từ chối không muốn nhìn. Vua nói:

- Sai rồi, không phải vật mà ta bảo ngươi đi tìm.
- Nếu không phải là vật mà Vua bảo tôi đi tìm thì tôi phải tiêu hủy nó mới được.

Nói xong, chàng bước ra khỏi cung điện, hai tay đánh vào chiếc trống. Lập tức bao nhiêu quân lính của nhà Vua đều tập hợp lại, chào chàng và đợi lệnh chàng.

Từ cửa sổ của mình, nhà Vua hét to bảo quân lính không được theo lệnh của Lê Mai, nhưng không ai tuân lời Vua cả, và mọi người tiếp tục đi theo tiếng trống của Lê Mai. Thấy cơ sự xảy ra như thế Vua liền ra lệnh thả vợ của Lê Mai ra và trả về cho chàng. Rồi Vua yêu cầu Lê Mai trao cái trống cho Vua.

Lê Mai nói: “Tôi không thể trao nó cho Vua được. Tôi đã được lệnh tiêu huỷ nó và liệng những mảnh vụn xuống sông.”

Chàng đi ra bờ sông, vừa đi vừa đánh trống, và toàn thể binh đội nghiêm chỉnh đi theo chàng. Tới bờ sông, chàng đập nát cái trống và liệng những mảnh vụn xuống dòng sông. Lập tức quân đội chạy tứ tán ai về nhà nấy. Không còn quân đội. Không còn một người lính nào nữa. Lê Mai cũng đưa vợ về nhà.

Từ hôm đó về sau, nhà vua không còn làm khó dễ chàng nữa và chàng cùng vợ sống một cuộc đời hạnh phúc hoàn toàn.

Leo Tolstoy 1891

Yên Chi dịch - Lá Bối xuất bản lần thứ nhất 2-1977, Paris.